

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



KIỂM ĐỊNH HỖ TRỢ, CHỜ ĐỘNG LỰC MỚI

Ngày: 01/06/2026 – 05/06/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

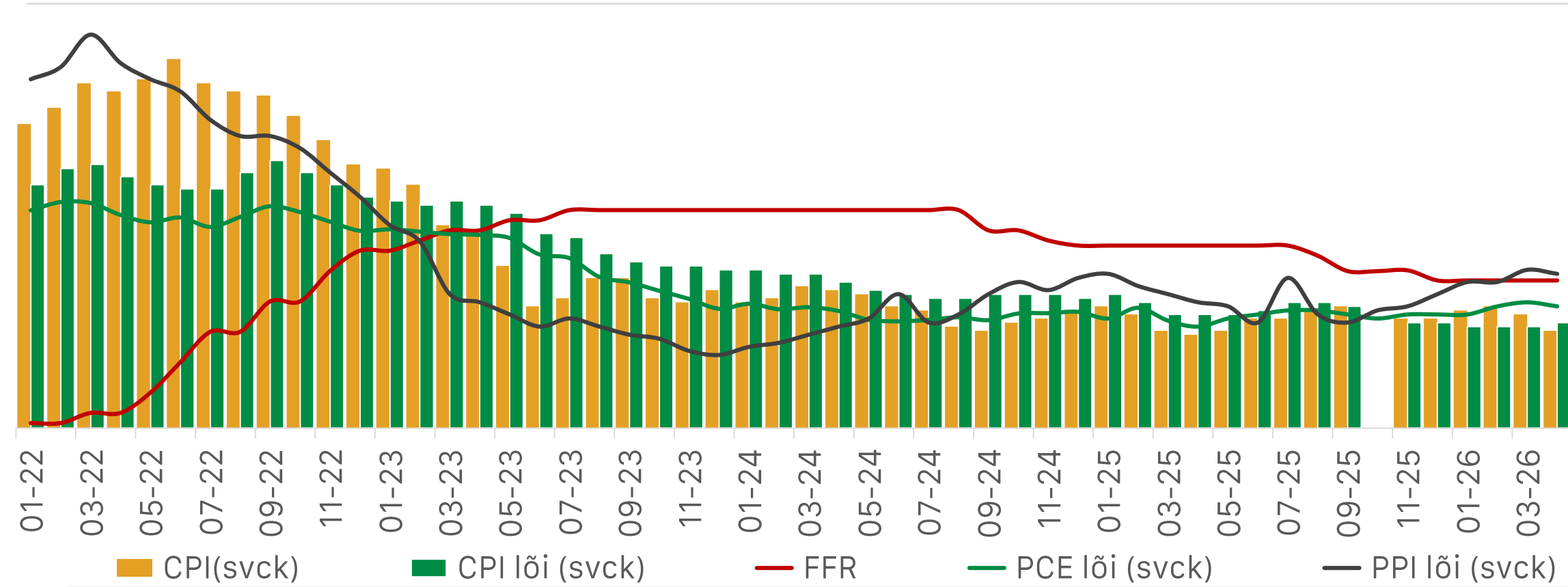


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

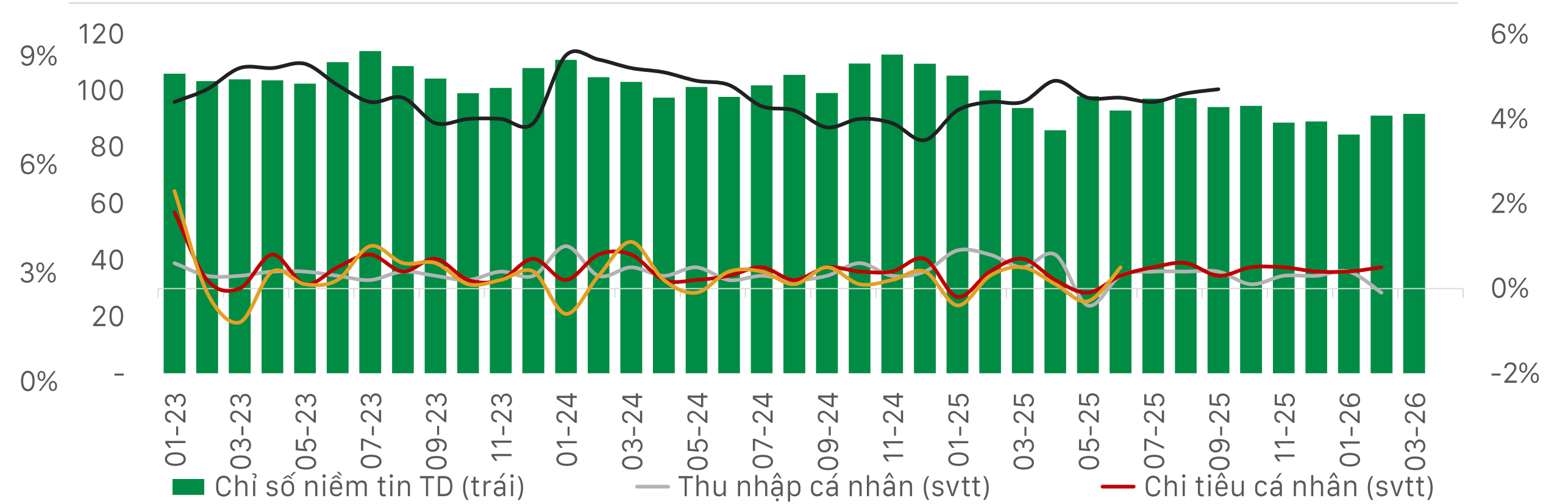


Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2%, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bùng nổ. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

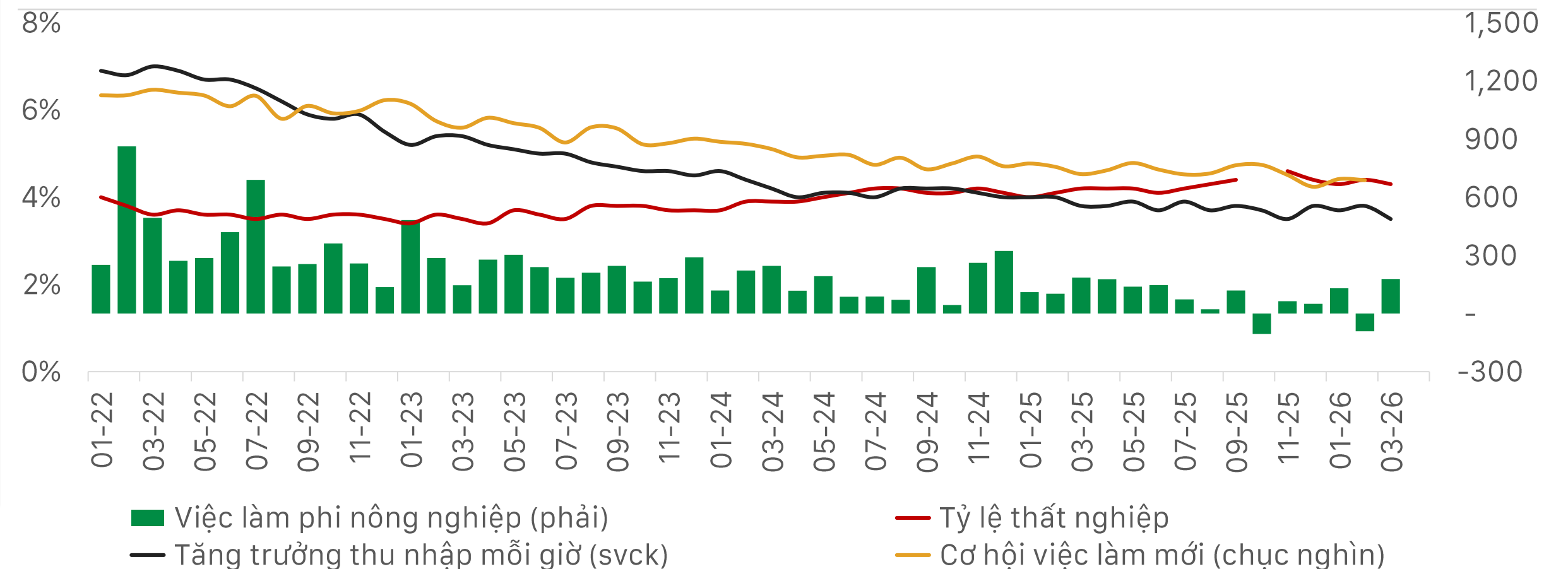


Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng



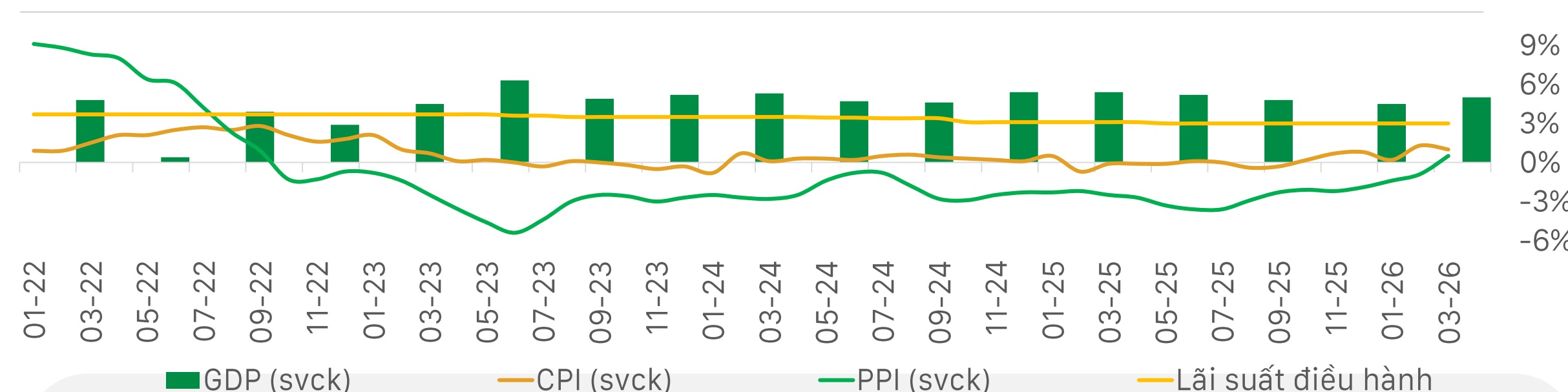
1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3% trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng.** Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2%, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu.** Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu



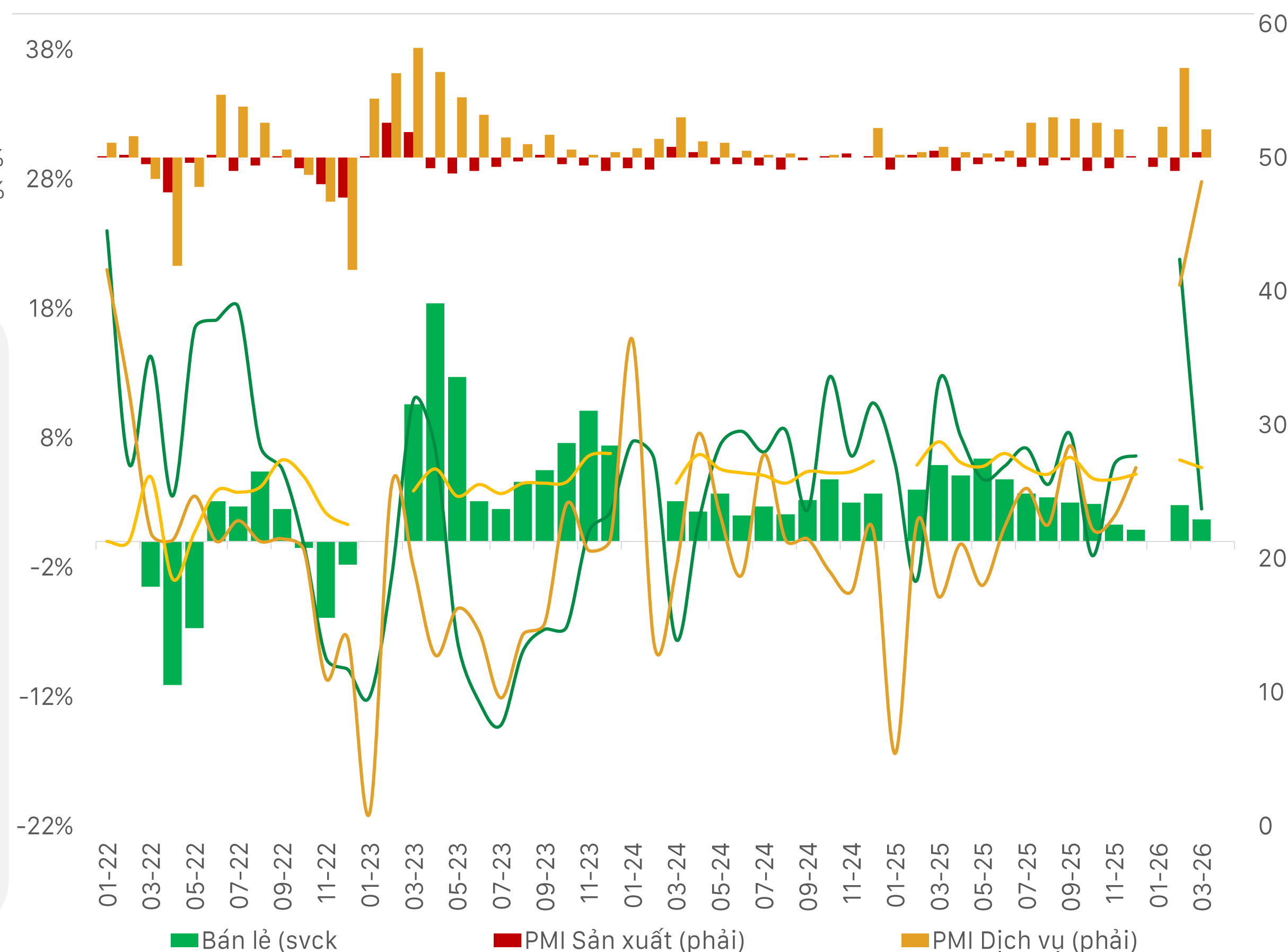
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh”. Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bất phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững



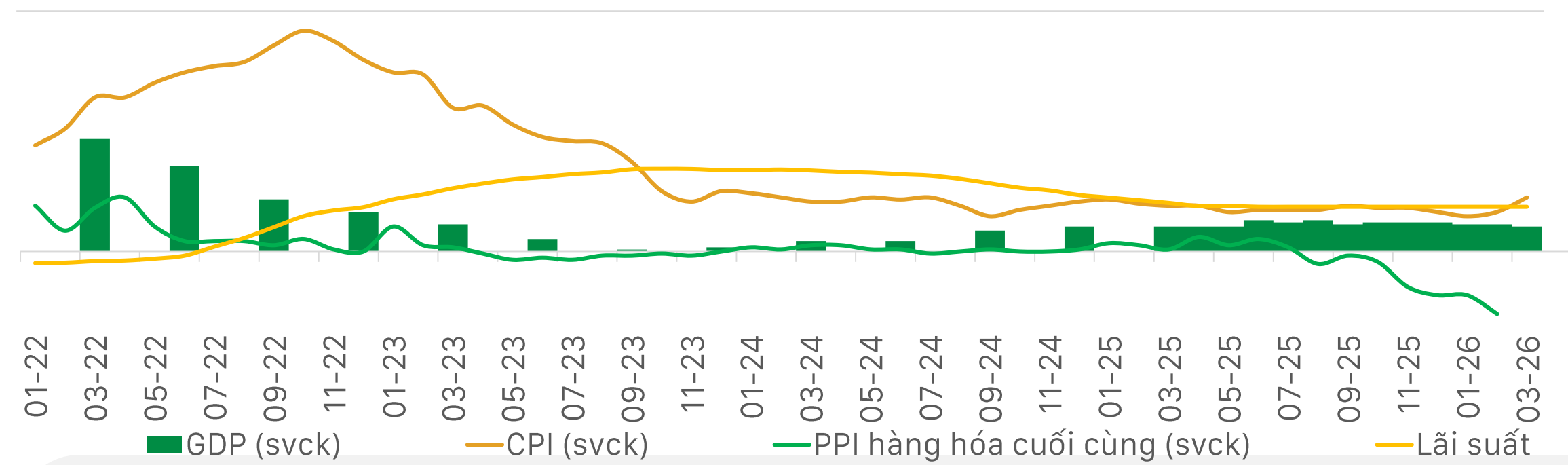
1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính.** Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.** People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.



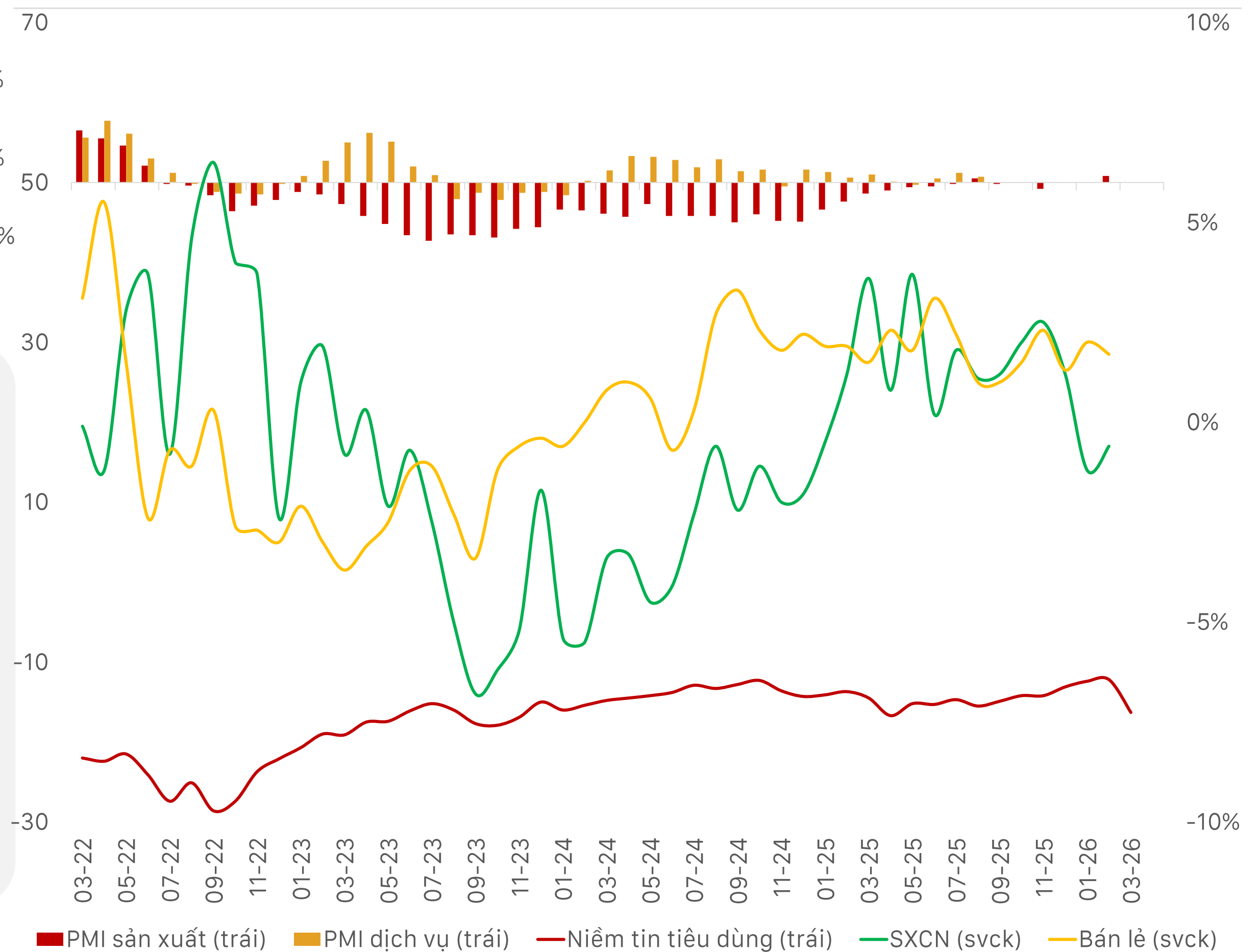
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi



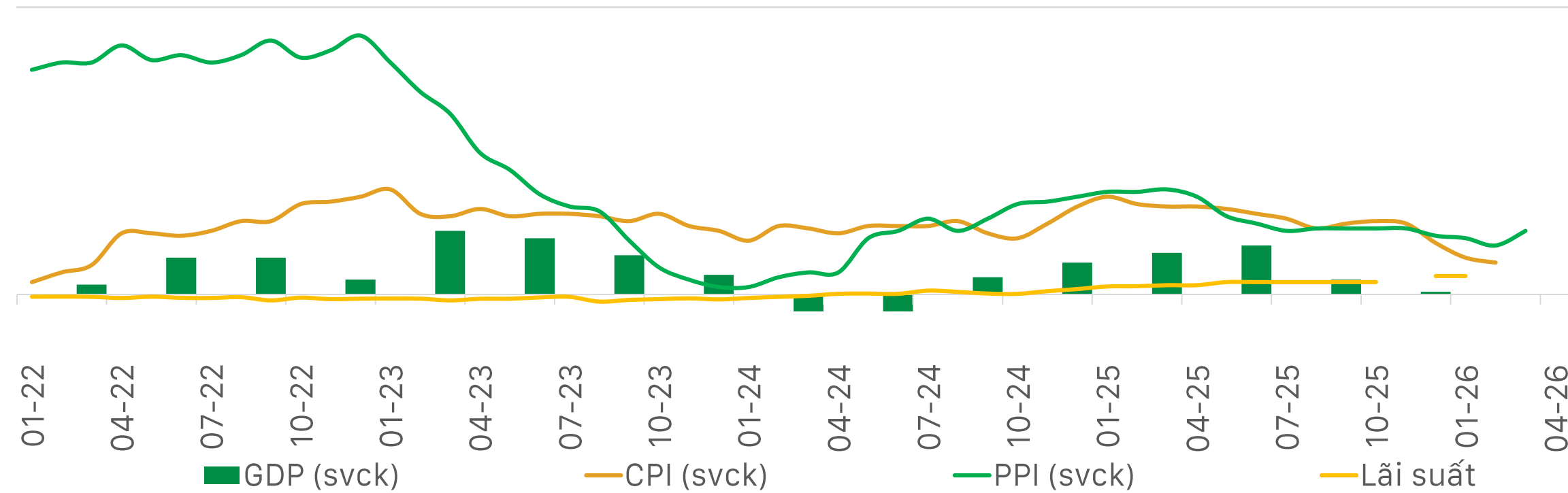
1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối “cứng”, khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng



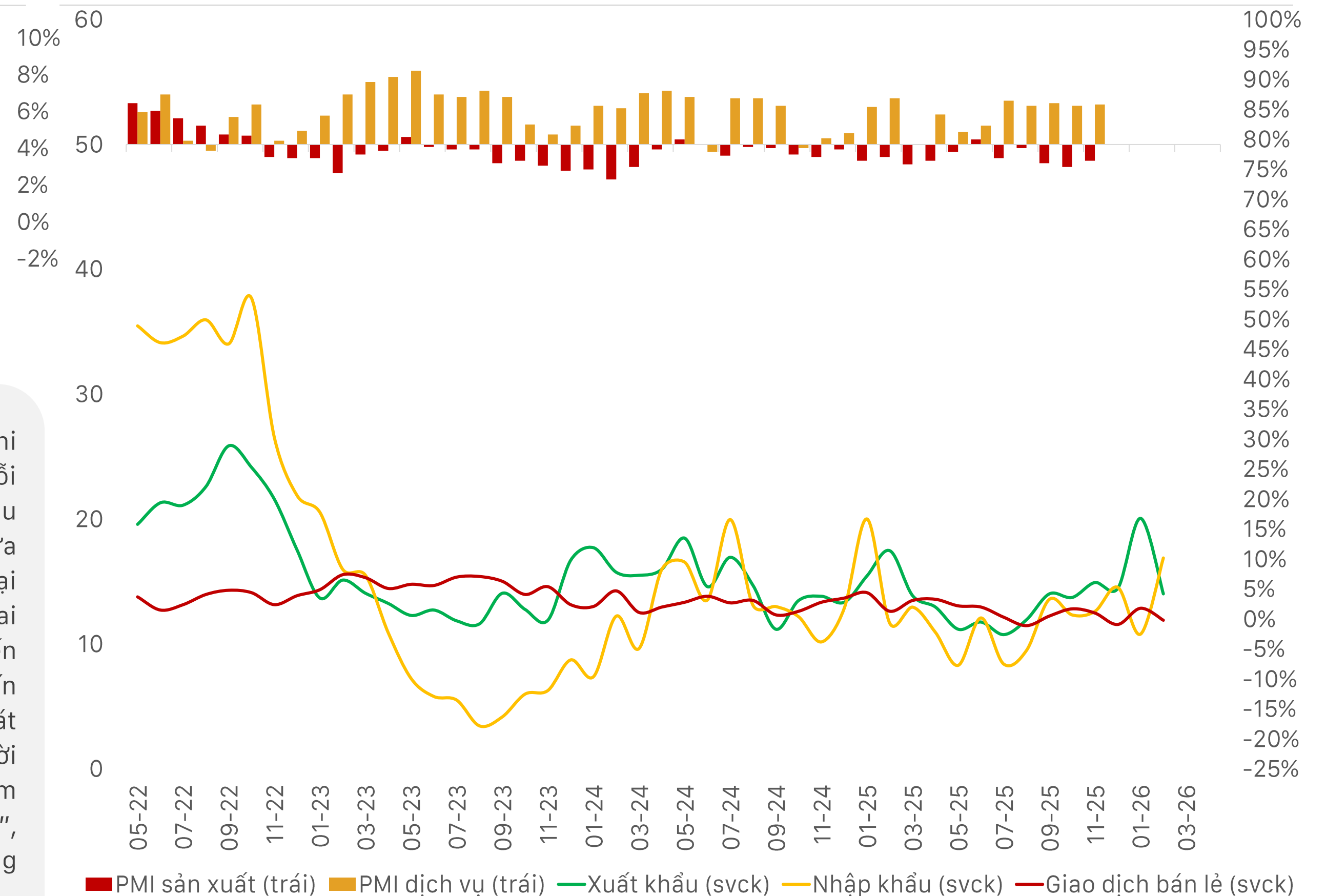
Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

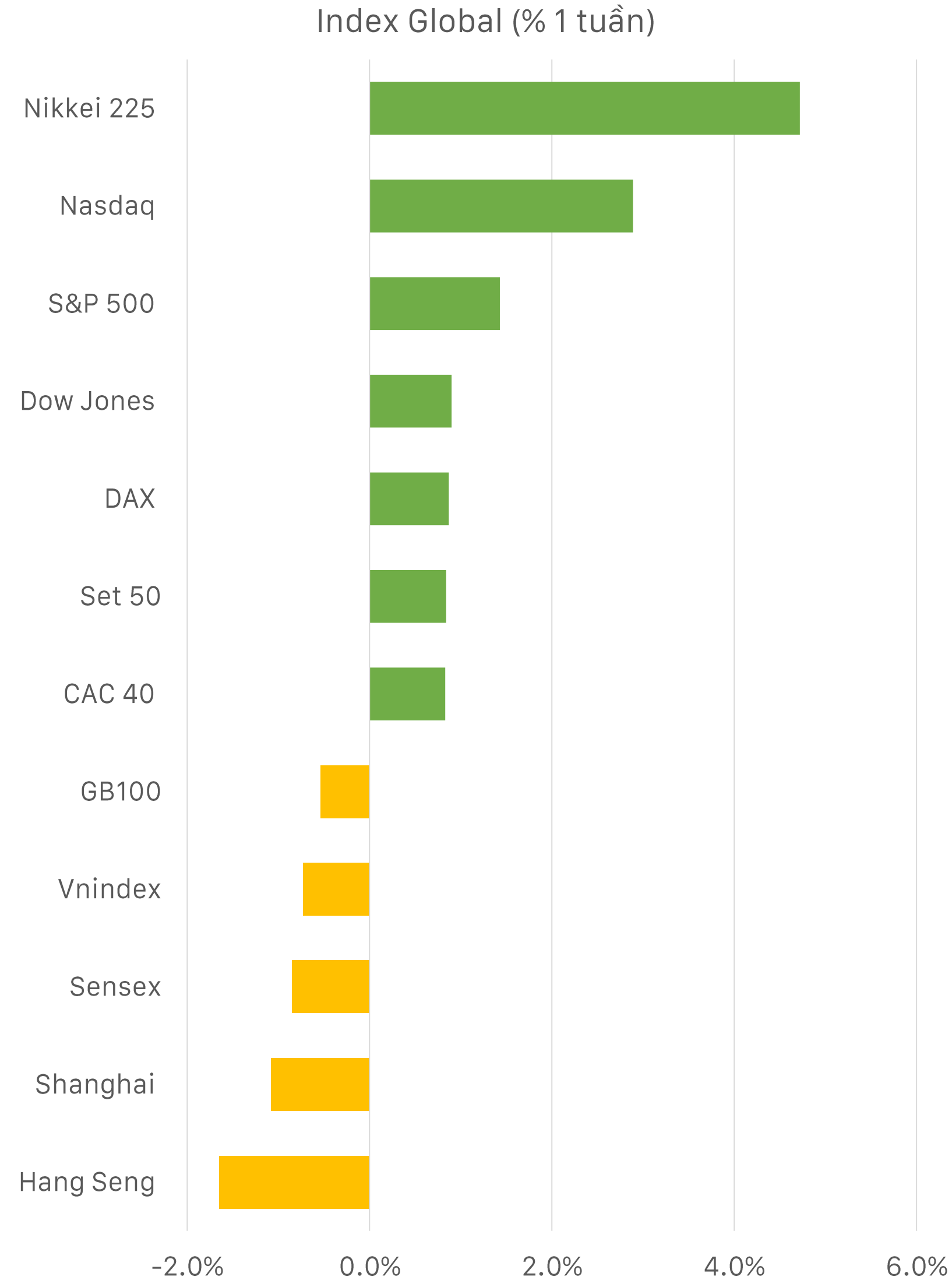
Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa



1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính “lệch” và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng.** Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính “thử nghiệm”, nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính





- Tuần giao dịch từ 22–29/5 tiếp tục cho thấy bức tranh tích cực của thị trường tài chính toàn cầu khi dòng tiền duy trì xu hướng tìm đến các tài sản rủi ro, đặc biệt là nhóm cổ phiếu công nghệ tại Mỹ. Mặc dù vẫn tồn tại những lo ngại liên quan đến lãi suất, lợi suất trái phiếu và căng thẳng địa chính trị, tâm lý nhà đầu tư nhìn chung được cải thiện đáng kể nhờ mùa báo cáo kết quả kinh doanh khả quan cùng kỳ vọng kinh tế Mỹ duy trì tăng trưởng ổn định.
- Tại Mỹ, phố Wall tiếp tục là tâm điểm dẫn dắt xu hướng tăng của thị trường toàn cầu. Chỉ số Nasdaq tăng mạnh 2,9% trong tuần, nâng mức tăng từ đầu năm lên hơn 20%, trong khi S&P 500 tăng 1,4% và Dow Jones tăng 0,9%. Đáng chú ý, Dow Jones lần đầu tiên vượt mốc 51.000 điểm, còn S&P 500 ghi nhận tuần tăng thứ 9 liên tiếp – chuỗi tăng dài nhất kể từ năm 2023.
- Động lực chính của đà tăng vẫn đến từ nhóm công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI). Sau khi Nvidia công bố kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng và tiếp tục đưa ra triển vọng tăng trưởng tích cực cho mảng trung tâm dữ liệu AI, dòng tiền đã lan tỏa mạnh sang các doanh nghiệp bán dẫn, phần mềm và hạ tầng công nghệ. Không chỉ Nvidia, nhiều doanh nghiệp như Dell, Broadcom hay các công ty an ninh mạng cũng ghi nhận mức tăng giá rất mạnh nhờ nhu cầu AI tiếp tục bùng nổ. Điều này giúp Nasdaq tiếp tục vượt trội so với phần còn lại của thị trường.
- Tuy nhiên, đằng sau đà tăng mạnh của thị trường Mỹ vẫn tồn tại một số dấu hiệu cần theo dõi. Nhiều chuyên gia cho rằng đà tăng hiện nay đang tập trung quá nhiều vào nhóm cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn, trong khi phần lớn các nhóm ngành khác tăng chậm hơn đáng kể. Điều này khiến rủi ro điều chỉnh kỹ thuật có thể xuất hiện nếu dòng tiền đầu cơ suy yếu hoặc lợi suất trái phiếu Mỹ tăng trở lại. Một số thành viên Fed cũng tiếp tục phát tín hiệu thận trọng với lạm phát, cho thấy khả năng duy trì mặt bằng lãi suất cao vẫn chưa hoàn toàn bị loại bỏ.
- Tại châu Âu, thị trường chứng khoán tiếp tục duy trì sắc xanh nhưng mức tăng khiêm tốn hơn Mỹ. DAX của Đức tăng 0,9%, CAC40 của Pháp tăng 0,8% và Euro Stoxx 50 tăng 0,3%. Nhà đầu tư châu Âu đang kỳ vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế thông qua lộ trình nới lỏng tiền tệ trong bối cảnh tăng trưởng khu vực vẫn khá chậm. Dù vậy, sự phục hồi của châu Âu vẫn được đánh giá là thận trọng do hoạt động sản xuất và tiêu dùng chưa thực sự đồng đều giữa các quốc gia thành viên.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,032	0.9%	2.8%	6.2%	20.7%
S&P 500	7,580	1.4%	5.2%	10.7%	28.2%
Nasdaq	30,333	2.9%	10.5%	20.1%	42.1%
GP100	10,409	-0.5%	0.3%	4.8%	18.7%
DAX	25,105	0.9%	3.3%	2.5%	4.6%
CAC 40	8,183	0.8%	0.8%	0.4%	5.6%
Euro Stoxx 50	6,040	0.3%	2.7%	4.3%	12.6%
Nikkei 225	66,330	4.7%	11.9%	31.8%	74.7%
Shanghai	4,069	-1.1%	-1.1%	2.5%	21.5%
Hang Seng	25,182	-1.7%	-2.3%	-1.8%	8.1%
Vnindex	1,863	-0.7%	0.5%	4.4%	39.8%
DXY	99	-0.3%	0.9%	0.6%	-0.4%
USD/VND	26,312.50	-0.2%	-0.2%	0.1%	1.1%
USD/JPY	159.28	0.1%	1.7%	1.6%	10.6%
USD/CNY	6.76	-0.5%	-1.0%	-3.0%	-6.1%
EUR/USD	1.17	0.5%	-0.6%	-0.7%	2.8%

- Khu vực châu Á ghi nhận sự phân hóa rõ rệt. Thị trường Nhật Bản tiếp tục là điểm sáng nổi bật khi Nikkei 225 tăng tới 4,7% trong tuần và đã tăng hơn 31% từ đầu năm. Đồng yen duy trì xu hướng yếu giúp các doanh nghiệp xuất khẩu hưởng lợi, đồng thời dòng vốn quốc tế vẫn liên tục tìm đến thị trường Nhật Bản như một điểm đến thay thế trong bối cảnh kinh tế Trung Quốc phục hồi chậm. Sự hưng phấn tại Nhật Bản đang đưa chỉ số Nikkei lên những vùng đỉnh lịch sử mới và trở thành một trong những thị trường tăng mạnh nhất thế giới năm nay.
- Ngược lại, Trung Quốc tiếp tục là mắt xích yếu của khu vực. Shanghai Composite giảm 1,1% còn Hang Seng giảm 1,7% trong tuần. Nhà đầu tư vẫn lo ngại về tốc độ phục hồi kinh tế chậm hơn kỳ vọng, đặc biệt ở lĩnh vực bất động sản và tiêu dùng nội địa. Dù Bắc Kinh đã triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ tăng trưởng trong thời gian qua, dòng tiền quốc tế vẫn chưa quay trở lại mạnh mẽ do niềm tin vào triển vọng dài hạn của nền kinh tế chưa được cải thiện đáng kể. Điều này khiến chứng khoán Trung Quốc tiếp tục kém tích cực so với phần còn lại của châu Á.
- Trên thị trường tiền tệ, chỉ số DXY giảm 0,3% trong tuần cho thấy đồng USD đang phần nào hạ nhiệt sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Đồng euro phục hồi nhẹ so với USD, trong khi nhân dân tệ Trung Quốc vẫn chịu áp lực giảm giá. Tỷ giá USD/VND gần như đi ngang khi chỉ giảm 0,2%, phản ánh sự ổn định tương đối của thị trường ngoại hối Việt Nam trong bối cảnh biến động toàn cầu vẫn khá lớn.
- Nhìn chung, tuần 22–29/5 cho thấy tâm lý nhà đầu tư toàn cầu vẫn đang nghiêng về trạng thái tích cực. Mỹ tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt xu hướng tăng với sức mạnh vượt trội từ nhóm công nghệ và AI. Nhật Bản duy trì đà bứt phá mạnh mẽ, trong khi châu Âu tăng trưởng ổn định nhưng thận trọng hơn. Ngược lại, Trung Quốc vẫn là khu vực kém tích cực nhất do các vấn đề nội tại của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để. Trong ngắn hạn, thị trường toàn cầu nhiều khả năng vẫn được hỗ trợ bởi kỳ vọng lợi nhuận doanh nghiệp và triển vọng hạ nhiệt của lạm phát, tuy nhiên biến động từ chính sách của Fed và lợi suất trái phiếu Mỹ sẽ tiếp tục là yếu tố cần được theo dõi sát trong thời gian tới.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,541.41	0.6%	-1.8%	5.1%	38.1%
Bạc	75.25	-0.1%	2.2%	5.6%	128.1%
WTI/USD	87.36	-9.6%	-16.9%	52.1%	43.7%
Brent	91.12	-12.0%	-17.5%	49.8%	45.1%
Bitcoin	73,904	-3.6%	-5.5%	-15.5%	-29.4%
Ether	2,026	-4.3%	-11.7%	-31.7%	-19.9%
Cao su	228.30	3.4%	6.0%	26.9%	40.9%
Ure	447.50	-11.0%	-34.4%	15.8%	23.5%
Quặng sắt	783.50	-1.1%	-1.6%	-0.8%	11.6%
Thép	3,180.00	0.3%	-0.5%	2.7%	5.4%
Than đá	136.75	3.6%	2.1%	27.2%	32.4%
Ethanol	2.02	0.3%	-0.5%	26.9%	14.8%
Coffee	265.60	-2.5%	-7.0%	-23.8%	-22.3%
Sữa	16.91	-0.1%	-1.6%	11.1%	-9.2%
Gạo	12.61	-2.9%	16.8%	31.4%	-6.6%
Cotton	76.15	-1.6%	-7.4%	18.5%	17.0%

- Thị trường hàng hóa** thế giới trong tuần cuối tháng 5 ghi nhận sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm tài sản. Trong khi nhóm năng lượng lao dốc mạnh, kim loại quý duy trì ổn định, thì nông sản và nguyên liệu công nghiệp diễn biến trái chiều.
- Nhóm năng lượng** giảm mạnh nhất Dầu Brent giảm tới 12%, dầu WTI giảm 9,6%, trở thành nhóm tài sản kém hiệu quả nhất tuần. Nguyên nhân chính xuất phát từ lo ngại nhu cầu năng lượng suy yếu do dữ liệu sản xuất tại Trung Quốc và châu Âu chưa cải thiện. Thị trường cũng kỳ vọng nguồn cung từ OPEC+ và các nhà sản xuất ngoài khối vẫn duy trì ở mức cao. Sau đà tăng nóng gần 50% từ đầu năm, giá dầu đang trong giai đoạn chốt lời và tái cân bằng vị thế của các quỹ đầu cơ.
- Kim loại quý** ổn định Vàng tăng nhẹ 0,6%, lên mức 4.541 USD/ounce, tiếp tục đóng vai trò tài sản trú ẩn trong bối cảnh nhà đầu tư còn lo ngại về triển vọng kinh tế toàn cầu. Đồng USD suy yếu nhẹ cũng hỗ trợ giá vàng. Tuy nhiên, đà tăng bị hạn chế bởi lợi suất trái phiếu Mỹ vẫn cao và Fed chưa có tín hiệu rõ ràng về việc cắt giảm lãi suất mạnh.
- Tiền số** tiếp tục điều chỉnh Bitcoin giảm 3,6% xuống còn khoảng 73.900 USD, Ethereum giảm 4,3%. Đây là tuần giảm thứ hai liên tiếp sau giai đoạn tăng mạnh đầu năm. Dòng tiền vào quỹ ETF Bitcoin giao ngay chậm lại và Fed chưa nới lỏng chính sách khiến thanh khoản thị trường chưa thuận lợi cho tài sản rủi ro cao.
- Nông sản** và nguyên liệu công nghiệp trái chiều Cà phê giảm 2,5% trong tuần (giảm 7% trong tháng), chủ yếu do hoạt động chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh vì lo ngại nguồn cung từ Brazil và Việt Nam. Dù vậy, nguồn cung cà phê toàn cầu vẫn chưa dồi dào, giá khó giảm sâu trong các quý tới.
- Ngược lại, cao su** là điểm sáng khi tăng 3,4% trong tuần và tăng tới 26,9% từ đầu năm. Giá được hỗ trợ bởi nguồn cung hạn chế tại Đông Nam Á cùng kỳ vọng nhu cầu từ ngành sản xuất lốp xe tại Trung Quốc và Nhật Bản phục hồi.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

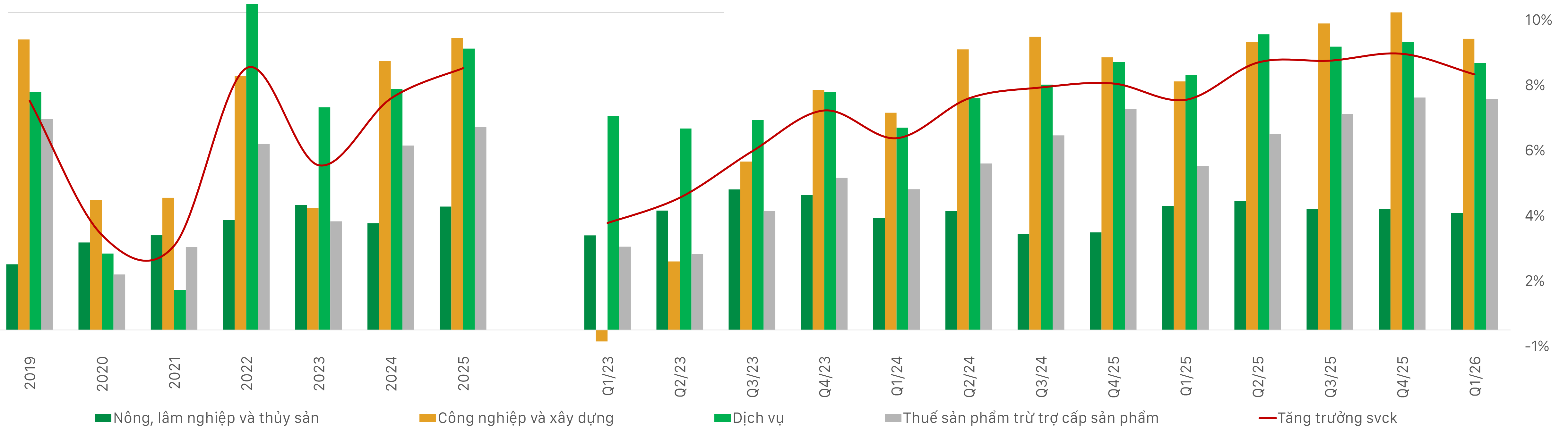


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

➤ Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

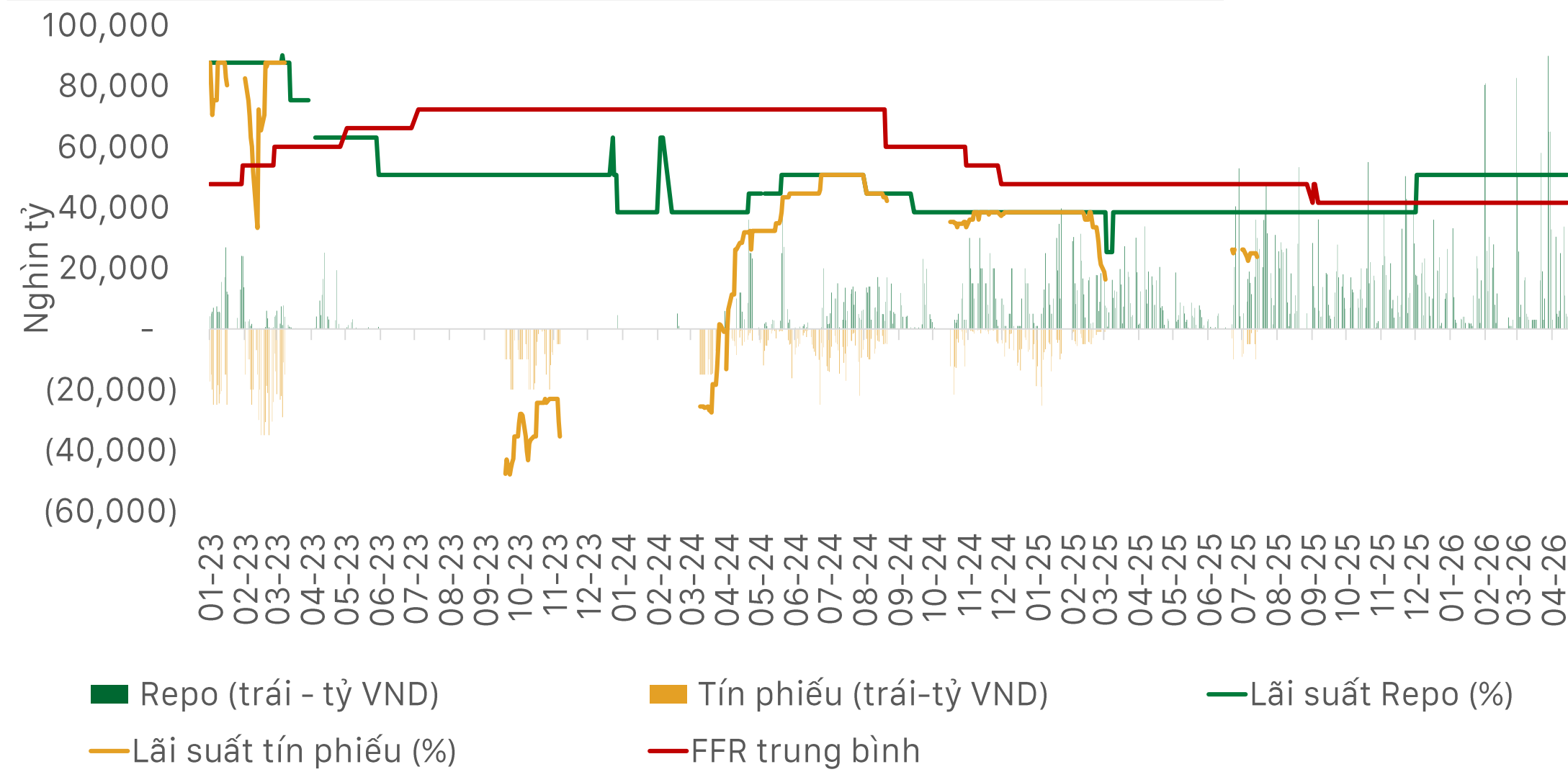
Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



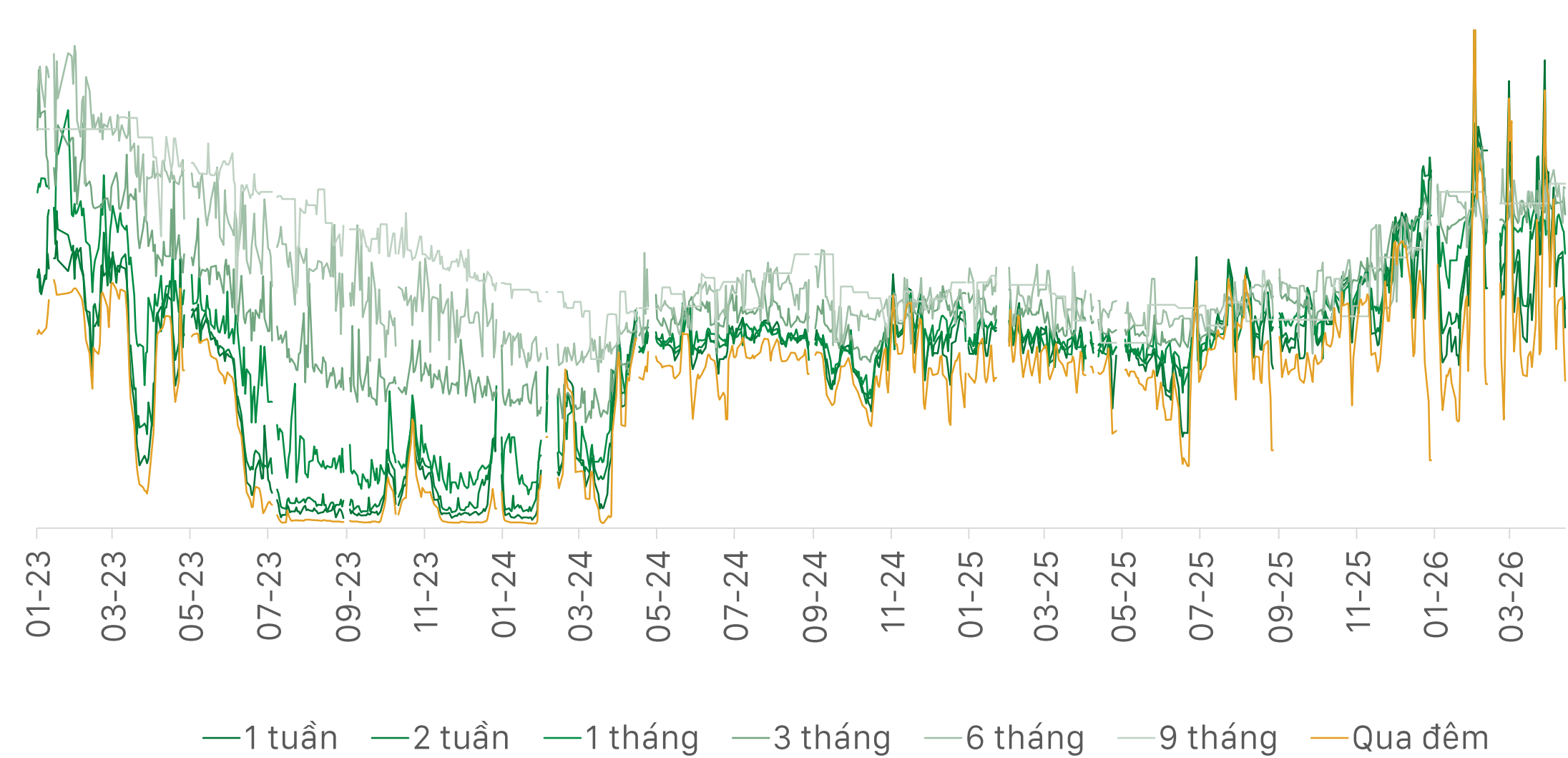
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



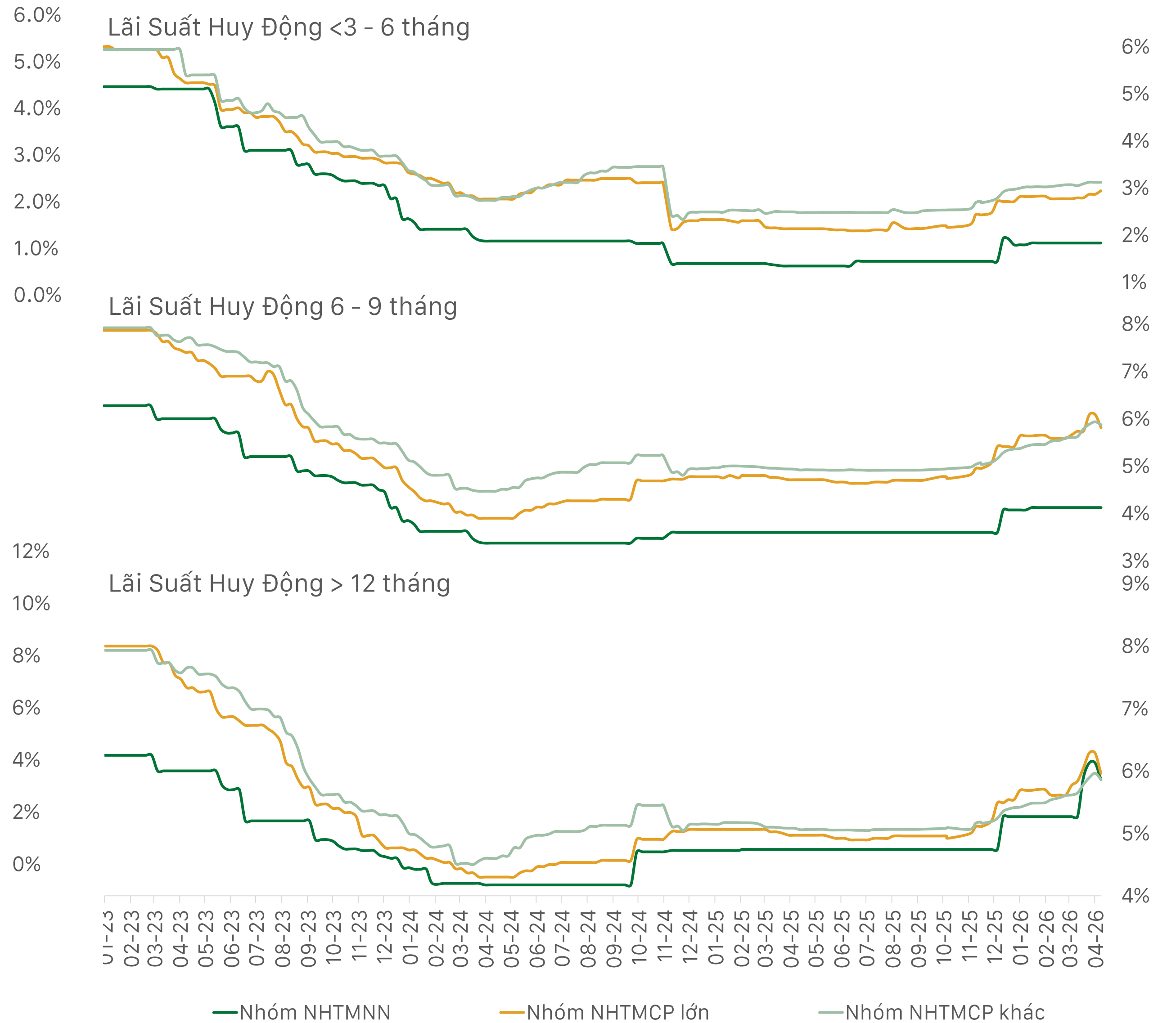
NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO



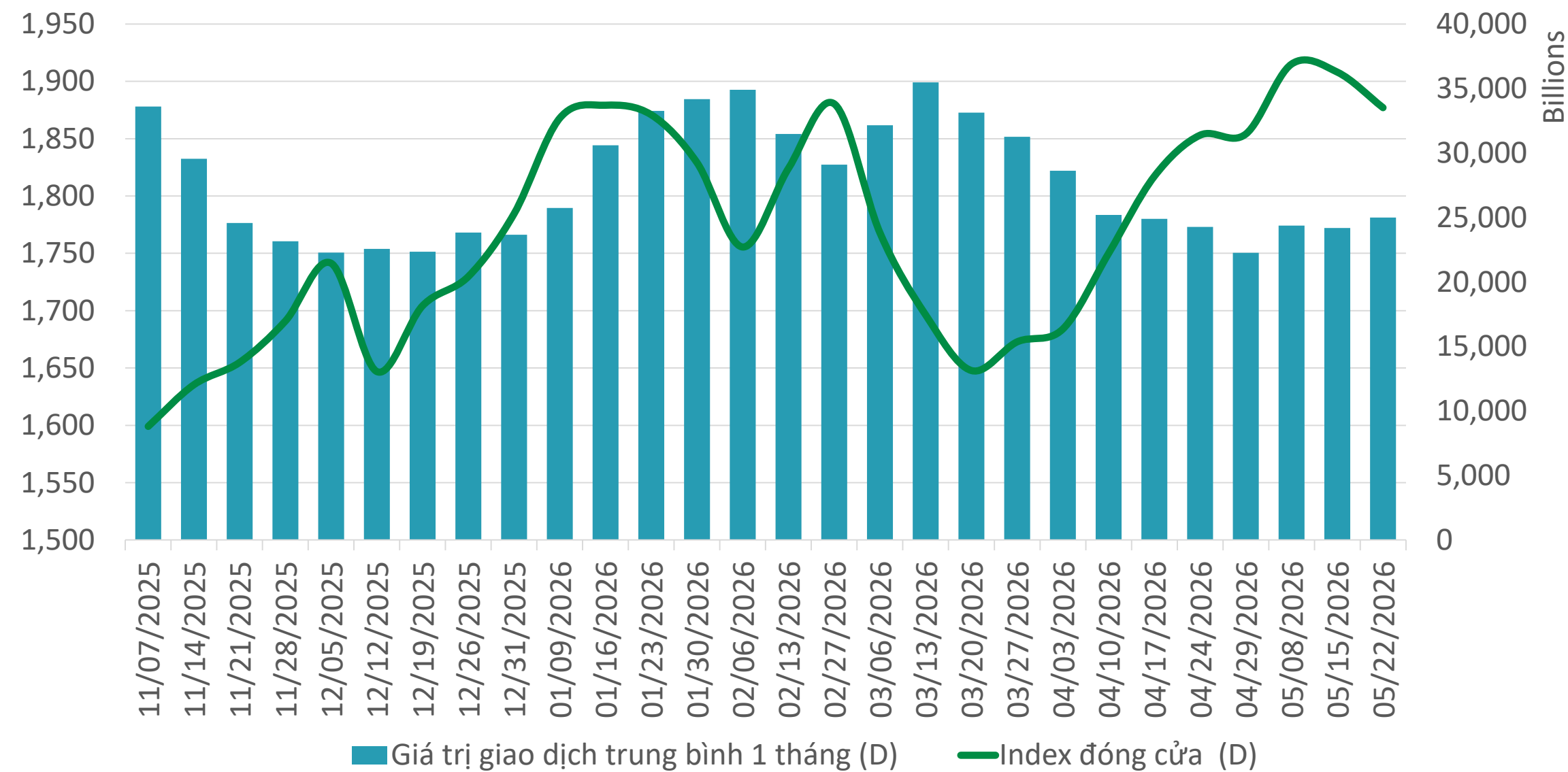
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát



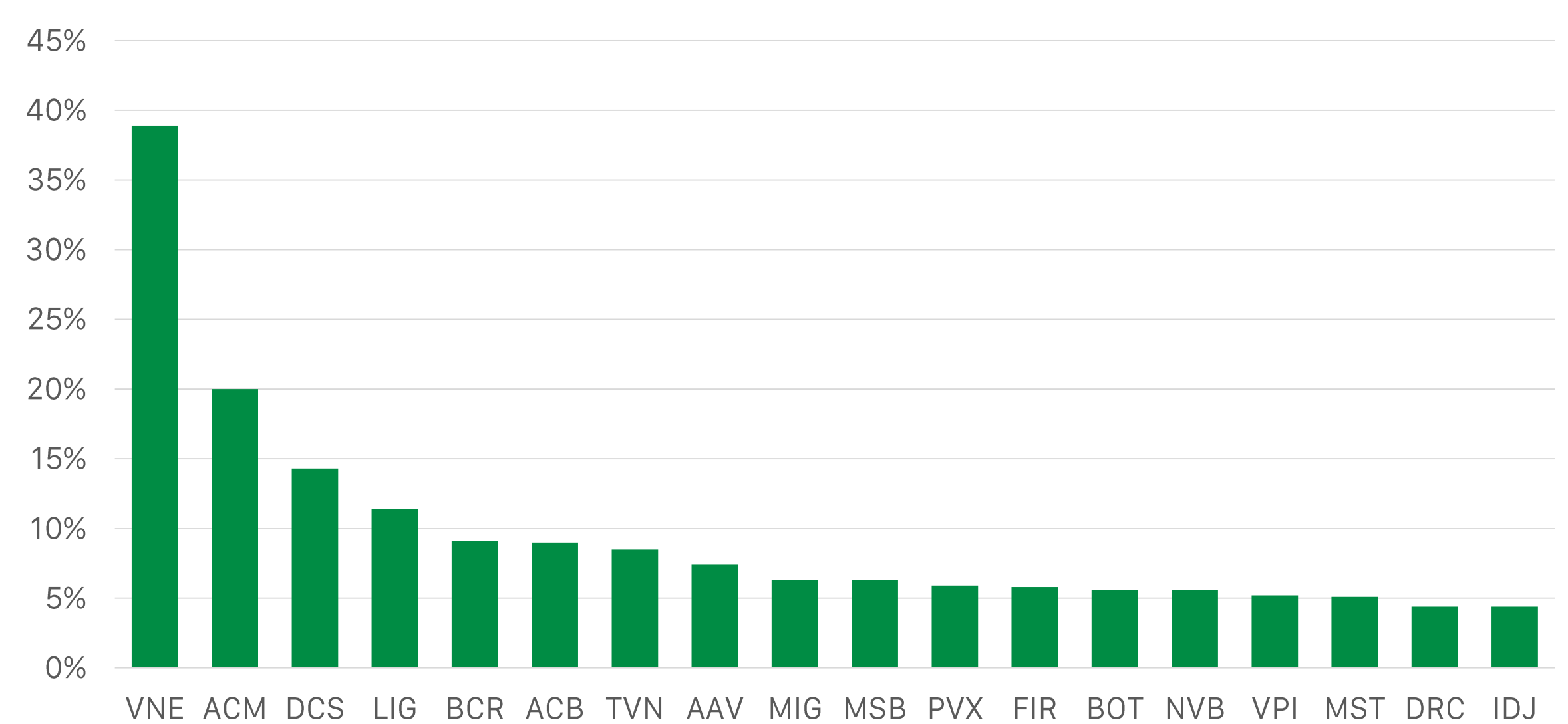
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



VN-Index và thanh khoản

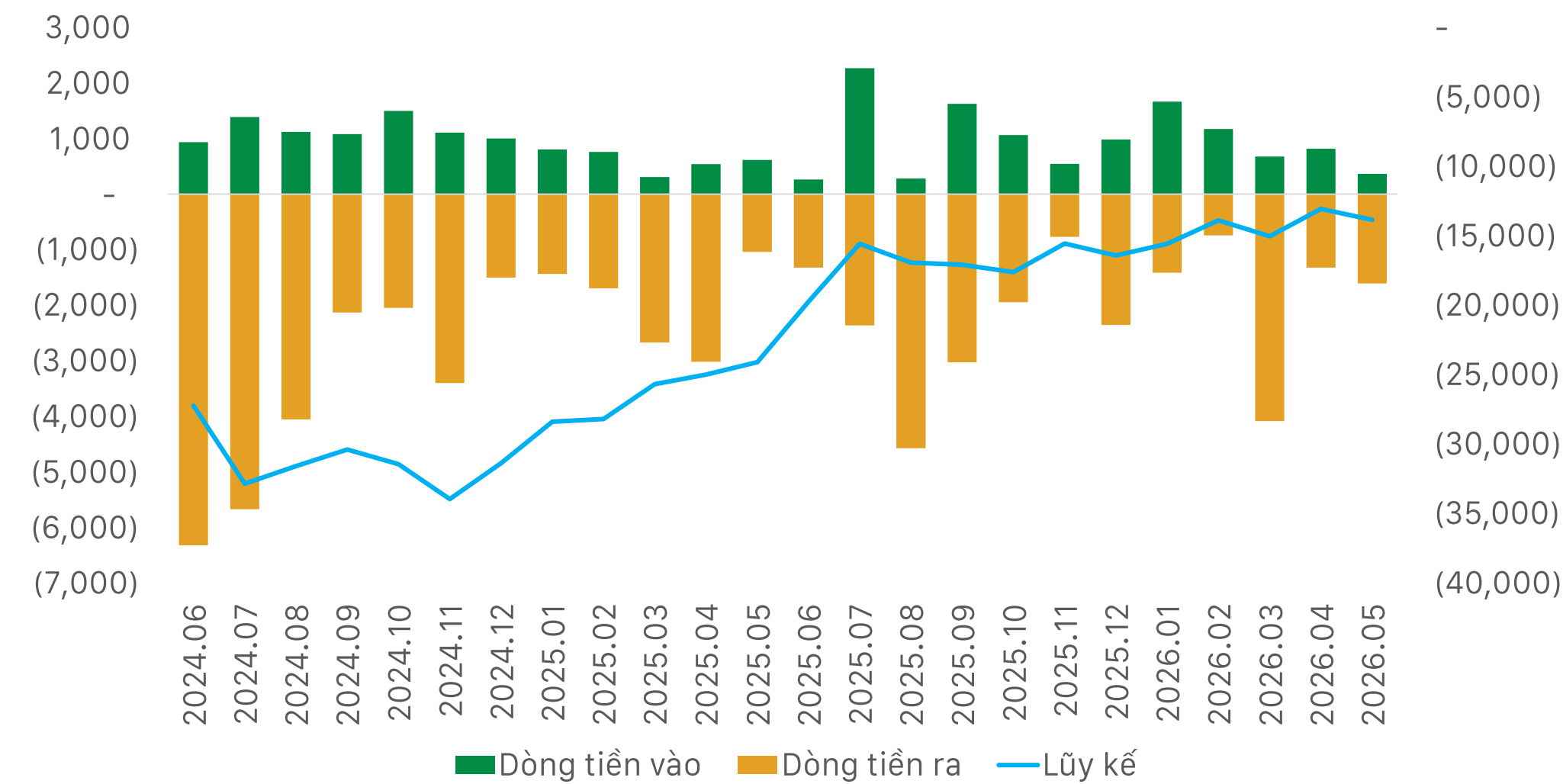


Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

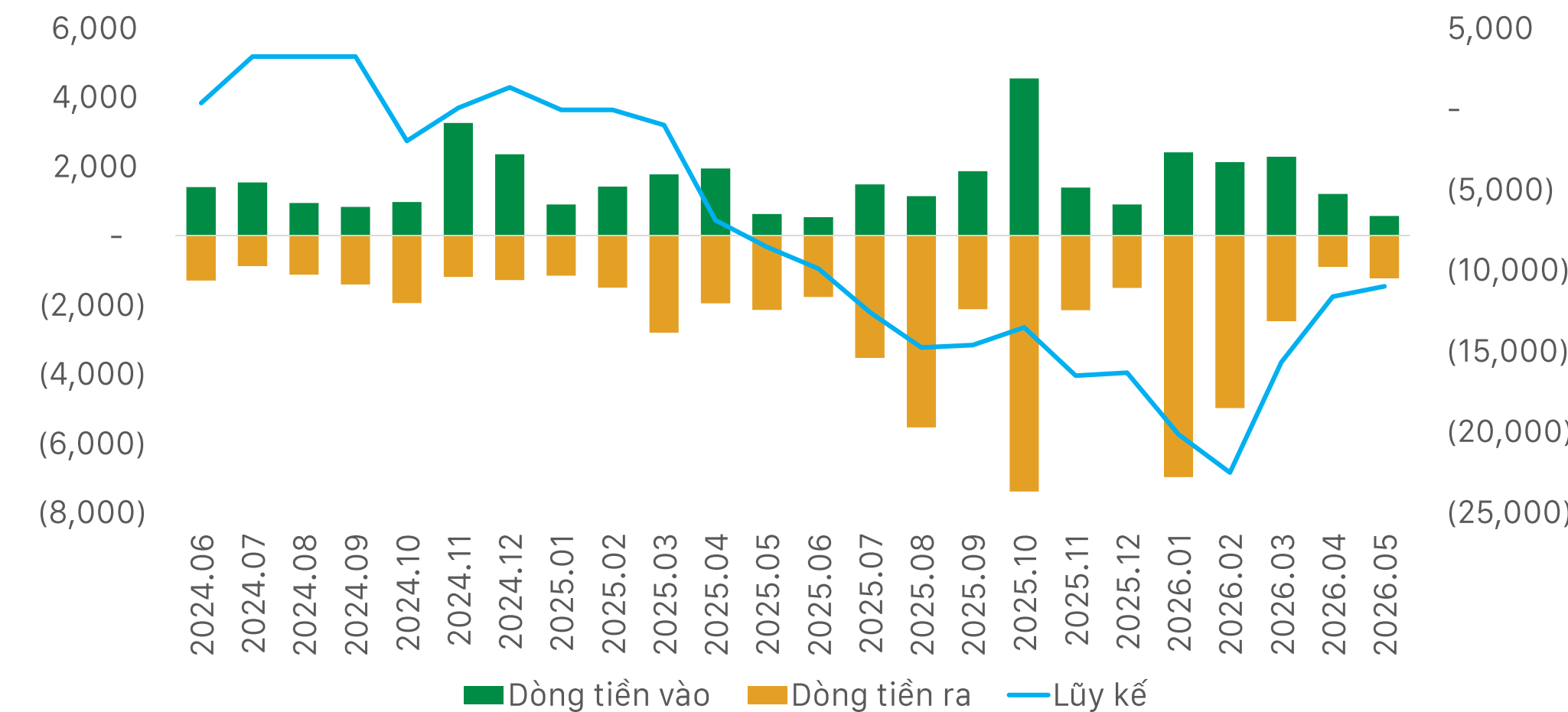


- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần tiếp tục trải qua giai đoạn điều chỉnh giảm -1.8%, đóng cửa tại 1.863 điểm, đánh dấu tuần giảm thứ hai liên tiếp kể từ khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh vùng 1.920 điểm. Dù áp lực bán xuất hiện khá rõ, mức điều chỉnh hiện tại vẫn được xem là tương đối bình thường sau giai đoạn tăng nóng trước đó. Điểm đáng chú ý nhất tuần qua là sự suy yếu của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng, bất động sản và một số cổ phiếu trụ cột từng dẫn dắt thị trường trong nhịp tăng vừa qua.
- Việc VN-Index nhiều lần không thể vượt thành công mốc tâm lý 1.900 điểm đã kích hoạt hoạt động chốt lời mạnh hơn, khiến dòng tiền trở nên thận trọng. Khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi duy trì trạng thái bán ròng với giá trị lớn, trong đó có những cổ phiếu ngân hàng bị bán ròng hàng nghìn tỷ đồng trong tuần. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các cổ phiếu vừa và nhỏ hoặc những nhóm ngành chưa tăng nhiều thay vì tập trung vào nhóm dẫn dắt truyền thống. Trên thực tế, dù VN-Index điều chỉnh, nhiều cổ phiếu riêng lẻ vẫn ghi nhận mức tăng mạnh như VNE, ACM, DCS hay LIG. Điều này cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn phân hóa cao, nơi cơ hội xuất hiện ở từng nhóm cổ phiếu riêng lẻ thay vì lan tỏa trên diện rộng.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng vốn toàn cầu: Nhà đầu tư ưu tiên tài sản phòng thủ, công nghệ vẫn dẫn dắt

- Lạm phát tại Mỹ và Khu vực đồng euro tiếp tục tăng lên các mức cao nhất trong nhiều năm, làm gia tăng kỳ vọng về việc duy trì mặt bằng lãi suất cao trong thời gian dài. Điều này khiến nhà đầu tư phải điều chỉnh lại định giá tài sản, đồng thời gia tăng lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, dòng tiền toàn cầu có xu hướng dịch chuyển sang các tài sản mang lại thu nhập ổn định và có tính phòng thủ cao.

Thị trường mới nổi và cận biên tiếp tục chịu áp lực rút vốn

- Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi (EM Equity Funds) ghi nhận tuần rút vốn thứ sáu liên tiếp. Cả bốn khu vực lớn và nhóm thị trường cận biên (Frontier Markets) đều chứng kiến dòng vốn âm. Trong đó, các quỹ châu Á không bao gồm Nhật Bản chịu áp lực rút vốn mạnh nhất theo giá trị tuyệt đối, còn Mỹ Latinh ghi nhận tỷ lệ rút vốn cao nhất so với quy mô tài sản quản lý.
- Tại Mỹ Latinh, nhà đầu tư bắt đầu thận trọng hơn trước những rủi ro nội tại của từng quốc gia dù trước đó khu vực này được hưởng lợi từ câu chuyện năng lượng và khoáng sản chiến lược. Mexico chịu áp lực do những bất ổn liên quan đến việc rà soát hiệp định thương mại USMCA, trong khi Brazil bị ảnh hưởng bởi các vấn đề trong lĩnh vực ngân hàng.
- Tại châu Á, Trung Quốc tiếp tục ghi nhận dòng vốn rút ra mạnh. Ngược lại, Hàn Quốc và Đài Loan thu hút lượng vốn đáng kể nhờ hưởng lợi từ xu hướng phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) và ngành bán dẫn. Ấn Độ cũng ghi nhận hai tuần hút vốn liên tiếp sau nhiều tháng suy yếu.

Thị trường phát triển: Mỹ tiếp tục là điểm đến ưu tiên

- Các quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (Developed Markets Equity Funds) tiếp tục thu hút vốn trong tuần thứ 18 kể từ đầu năm. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào Mỹ và các quỹ cổ phiếu toàn cầu, trong khi châu Âu, Nhật Bản và Australia bị nhà đầu tư giảm tỷ trọng.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

CP	2026.04	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	88,609,176	198,474,380	-55.4%	7,433.38
HPG	321,016,602	439,043,737	-26.9%	8,908.07
MBB	145,358,526	387,534,565	-62.5%	3,793.43
STB	90,846,557	132,540,419	-31.5%	6,131.98
VIC	31,934,235	93,120,972	-65.7%	6,833.93
TCB	99,152,787	204,456,444	-51.5%	3,355.89
FPT	75,592,577	138,867,130	-45.6%	5,707.24
VHM	35,502,903	105,576,564	-66.4%	5,183.42
VCB	51,917,871	76,233,760	-31.9%	3,104.55
CTG	74,215,279	249,015,752	-70.2%	2,593.76
BID	32,780,366	80,861,739	-59.5%	1,314.49
VPB	93,585,677	237,648,694	-60.6%	2,480.06
PNJ	42,468,535	35,406,534	19.9%	2,804.25
ACB	99,022,486	214,690,048	-53.9%	2,327.03
MSN	40,383,918	62,128,165	-35.0%	3,101.44
SSI	78,604,733	98,956,128	-20.6%	2,173.38
TCX	41,595,821	42,597,433	-2.4%	2,104.79
GMD	25,918,280	28,001,851	-7.4%	1,952.02
HDB	83,265,508	121,994,132	-31.7%	2,214.69
VCI	58,178,991	49,125,721	18.4%	1,524.34
VNM	29,956,369	37,523,298	-20.2%	1,824.31

- Mỹ tiếp tục là điểm sáng với tuần hút vốn thứ tám liên tiếp. Một trong những yếu tố hỗ trợ thị trường là hoạt động mua lại cổ phiếu và sáp nhập doanh nghiệp ở quy mô lớn, góp phần duy trì nhu cầu đối với cổ phiếu Mỹ. Nhà đầu tư cũng ưu tiên các quỹ toàn cầu có tỷ trọng lớn cổ phiếu Mỹ hơn là các quỹ đầu tư ngoài Mỹ.
- Ngược lại, châu Âu tiếp tục bị rút vốn do lo ngại giá năng lượng cao ảnh hưởng tới khu vực công nghiệp và do thị trường thiếu các câu chuyện tăng trưởng công nghệ hấp dẫn. Nhật Bản và Australia cũng ghi nhận mức rút vốn mạnh, trong đó Australia chịu tác động từ xu hướng tăng lãi suất liên tục.

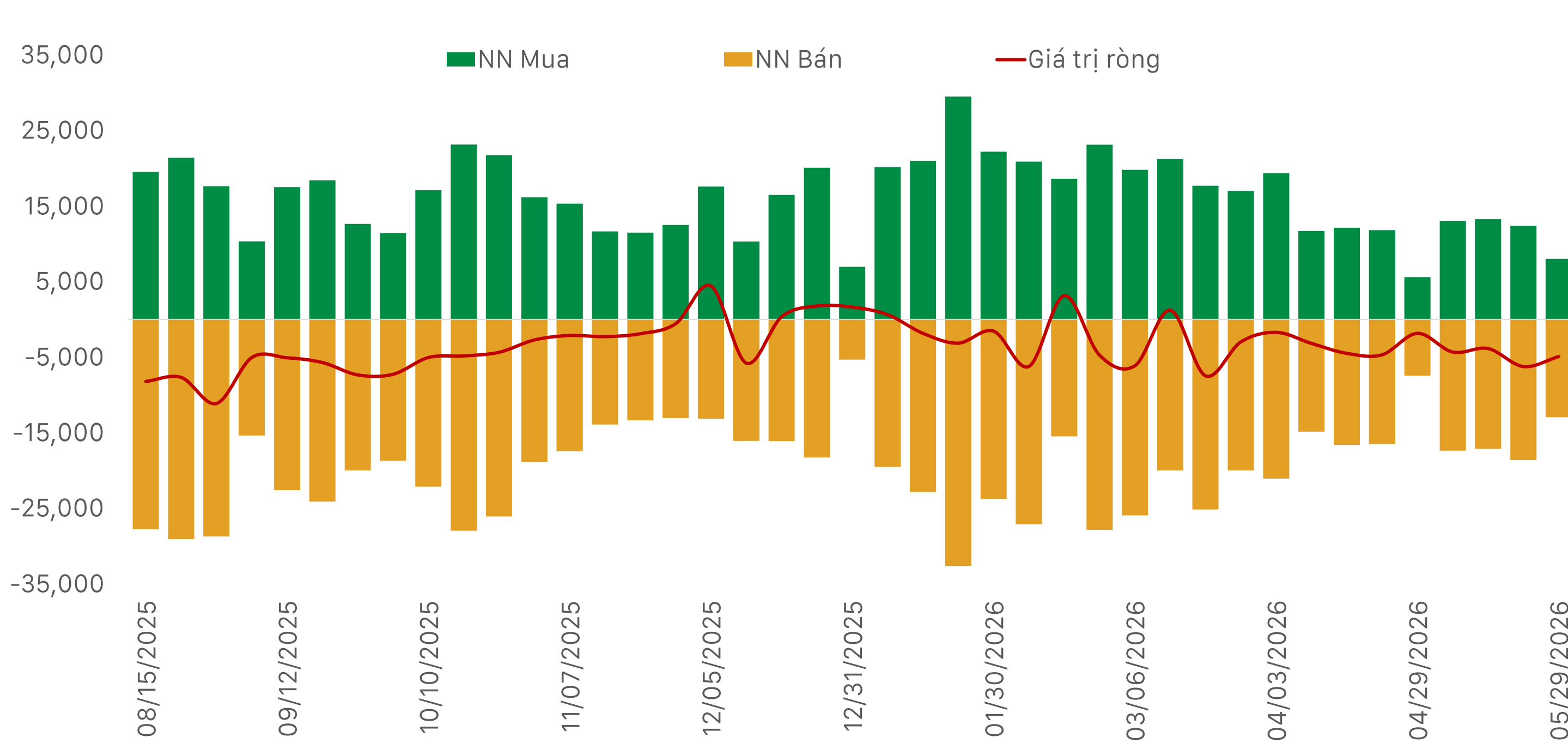
Công nghệ dẫn dắt dòng vốn ngành

- Trong số các nhóm ngành, công nghệ tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền. Các quỹ công nghệ ghi nhận hơn 9 tỷ USD vốn vào trong tuần, mức cao nhất trong hơn bảy tháng. Dòng tiền chủ yếu tập trung vào các quỹ bán dẫn, phần mềm và dịch vụ công nghệ, phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào chu kỳ tăng trưởng mới của AI.
- Các quỹ liên quan đến điện toán lượng tử cũng tiếp tục thu hút vốn trong tuần thứ năm liên tiếp nhờ kỳ vọng vào các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ Mỹ.
- Ngược lại, nhóm tài chính là ngành bị rút vốn mạnh nhất. Các quỹ hàng hóa và vật liệu cũng tiếp tục chịu áp lực khi dòng tiền rời khỏi vàng và đất hiếm, dù đồng vẫn duy trì được sức hút nhờ triển vọng nhu cầu dài hạn từ quá trình chuyển đổi năng lượng.
- Nhóm hạ tầng vẫn thu hút dòng tiền, đặc biệt là các quỹ liên quan đến xây dựng trung tâm dữ liệu. Tuy nhiên, tốc độ giải ngân đã chậm lại do những lo ngại về điện năng, nguồn nước và khả năng đáp ứng hạ tầng tại nhiều bang của Mỹ.

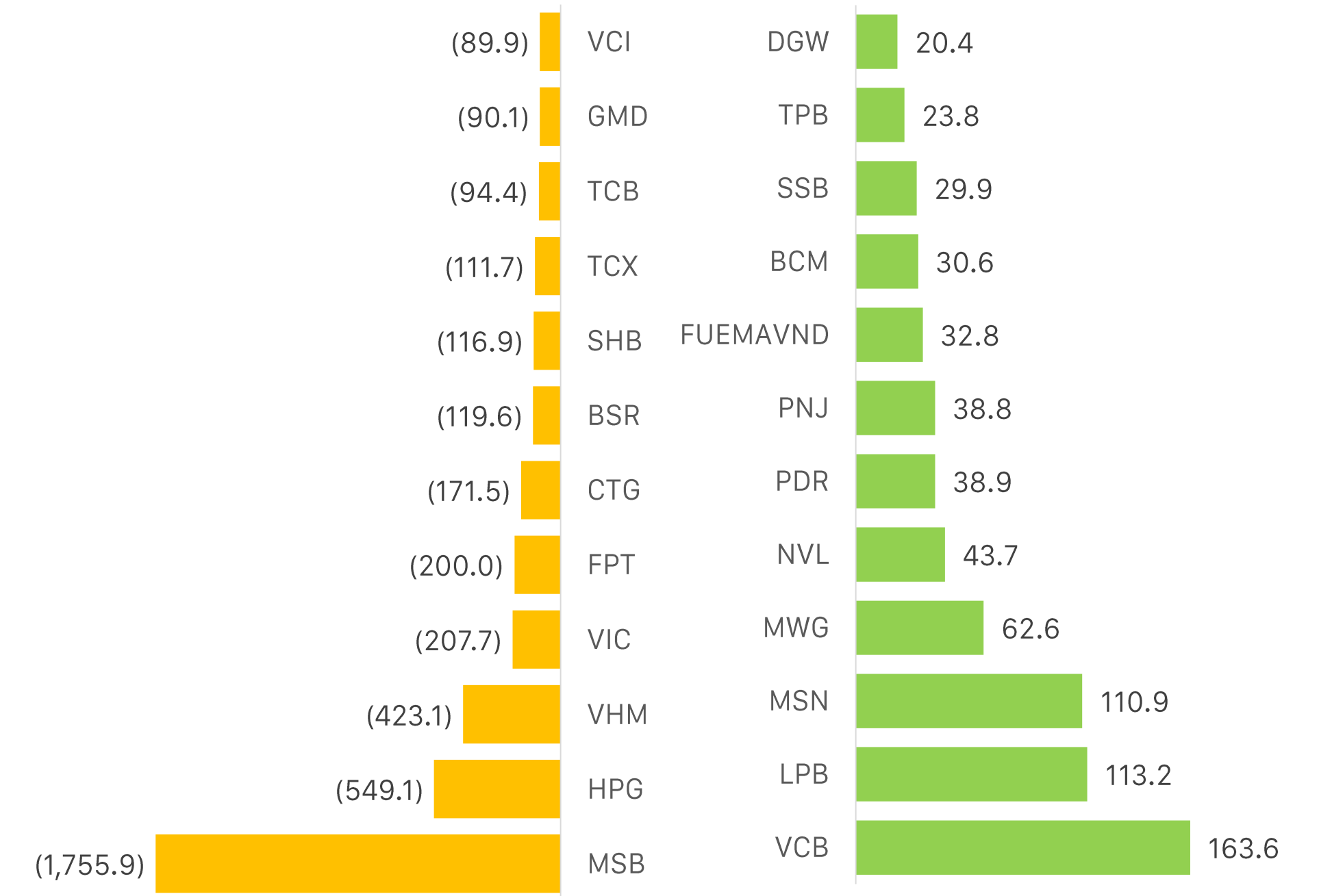
KHOẢNG GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

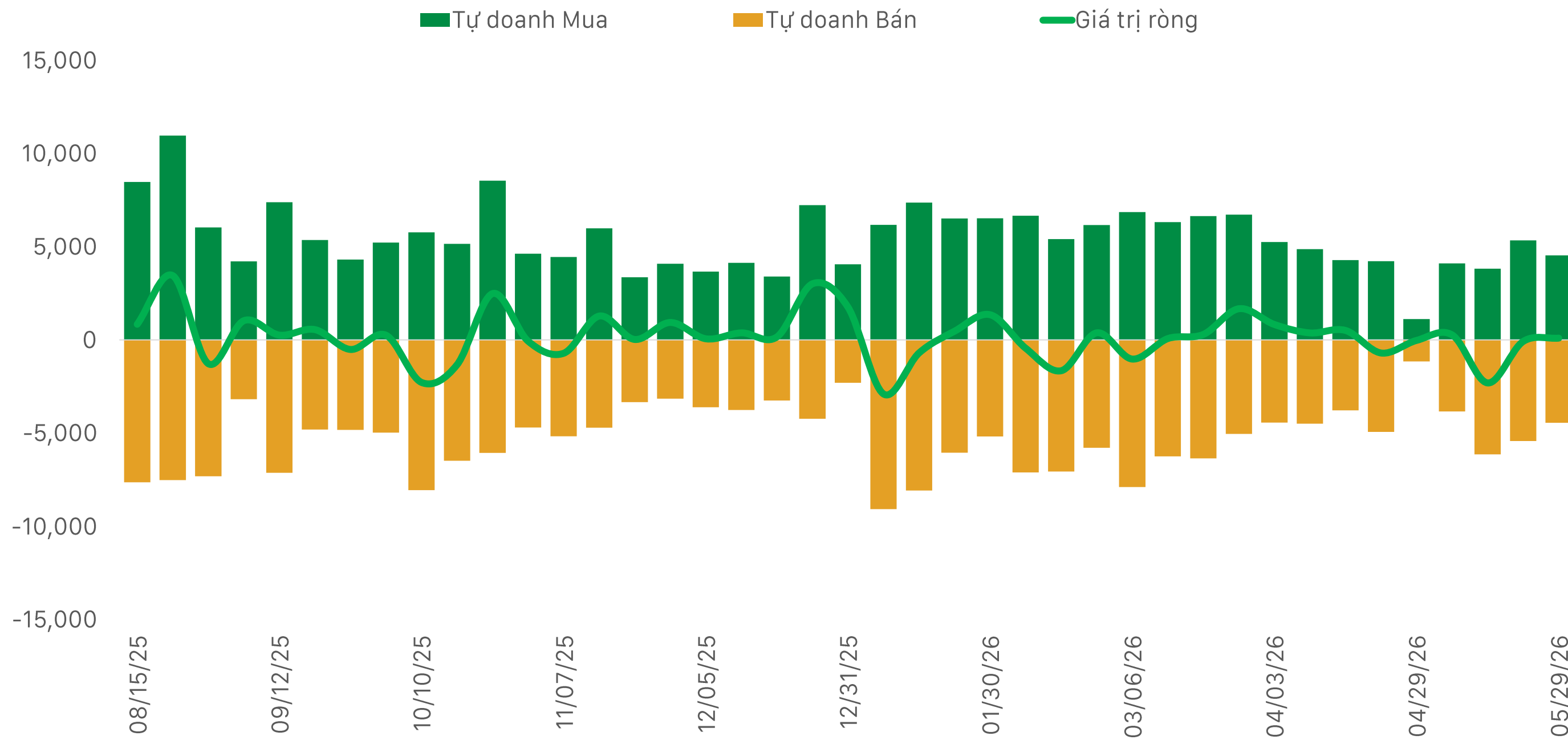


- Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua với giá trị khoảng 5.000 tỷ đồng, qua đó nối dài xu hướng rút vốn đã diễn ra trong nhiều tháng gần đây. Tuy nhiên, áp lực bán không diễn ra trên diện rộng mà tập trung chủ yếu ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Đáng chú ý, MSB dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị gần 1.800 tỷ đồng, tiếp theo là HPG, VHM, VIC và FPT. Riêng giao dịch tại MSB chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị bán ròng. Ở chiều ngược lại, khối ngoại vẫn duy trì mua ròng tại một số cổ phiếu như VCB, LPB, MSN, MWG và NVL. Điều này cho thấy dòng vốn ngoại chưa rút khỏi thị trường Việt Nam mà đang có sự chọn lọc, ưu tiên những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực.
- Mặc dù áp lực bán ròng của khối ngoại tiếp tục là yếu tố cản trở đà tăng của VN-Index, thị trường vẫn giữ được sự ổn định nhờ lực cầu trong nước hấp thụ hiệu quả lượng cung từ nhà đầu tư nước ngoài. Nhìn chung, diễn biến tuần qua phản ánh tâm lý thận trọng của khối ngoại trước những biến động của môi trường đầu tư toàn cầu, song chưa xuất hiện dấu hiệu rút vốn diện rộng.

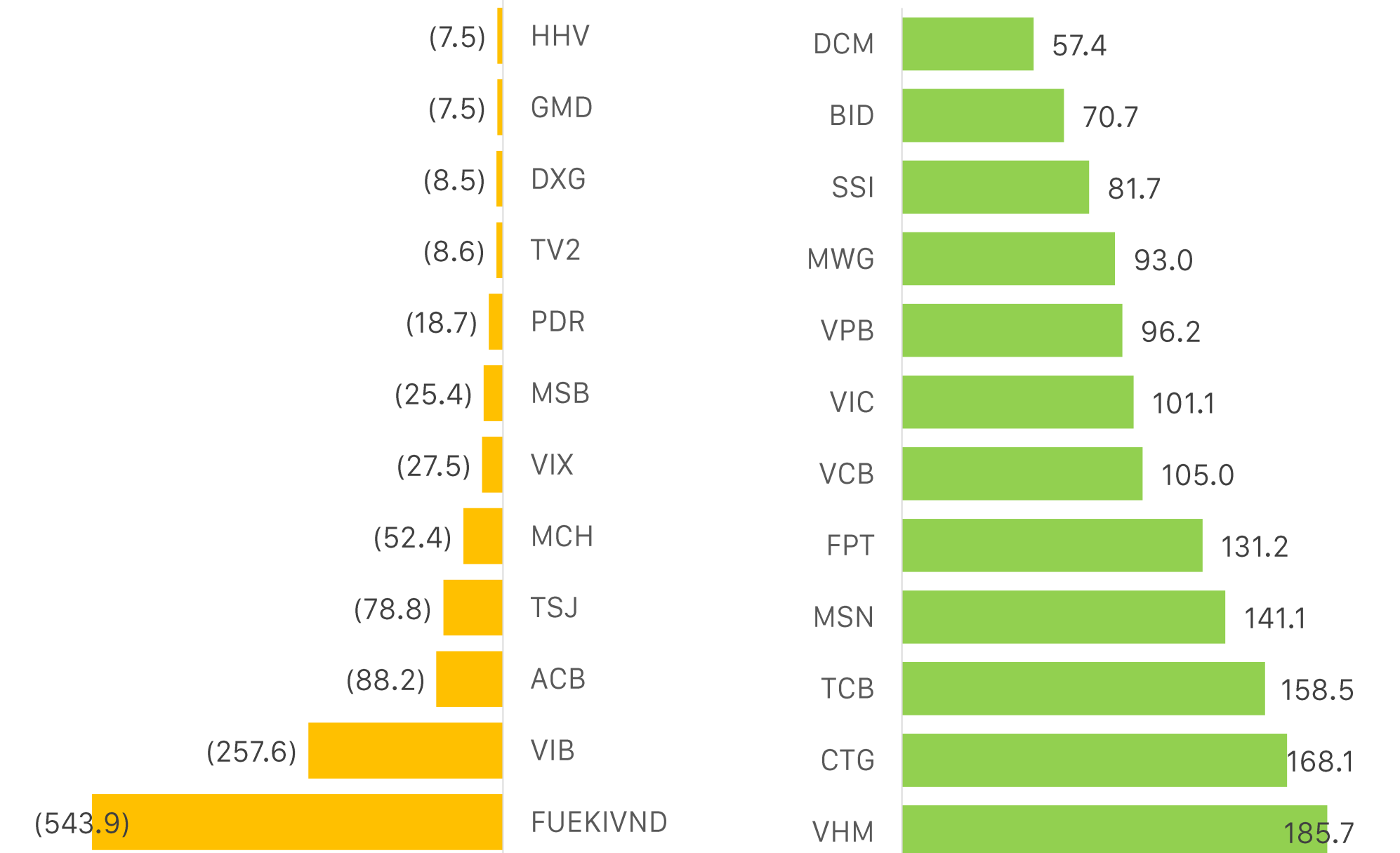
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



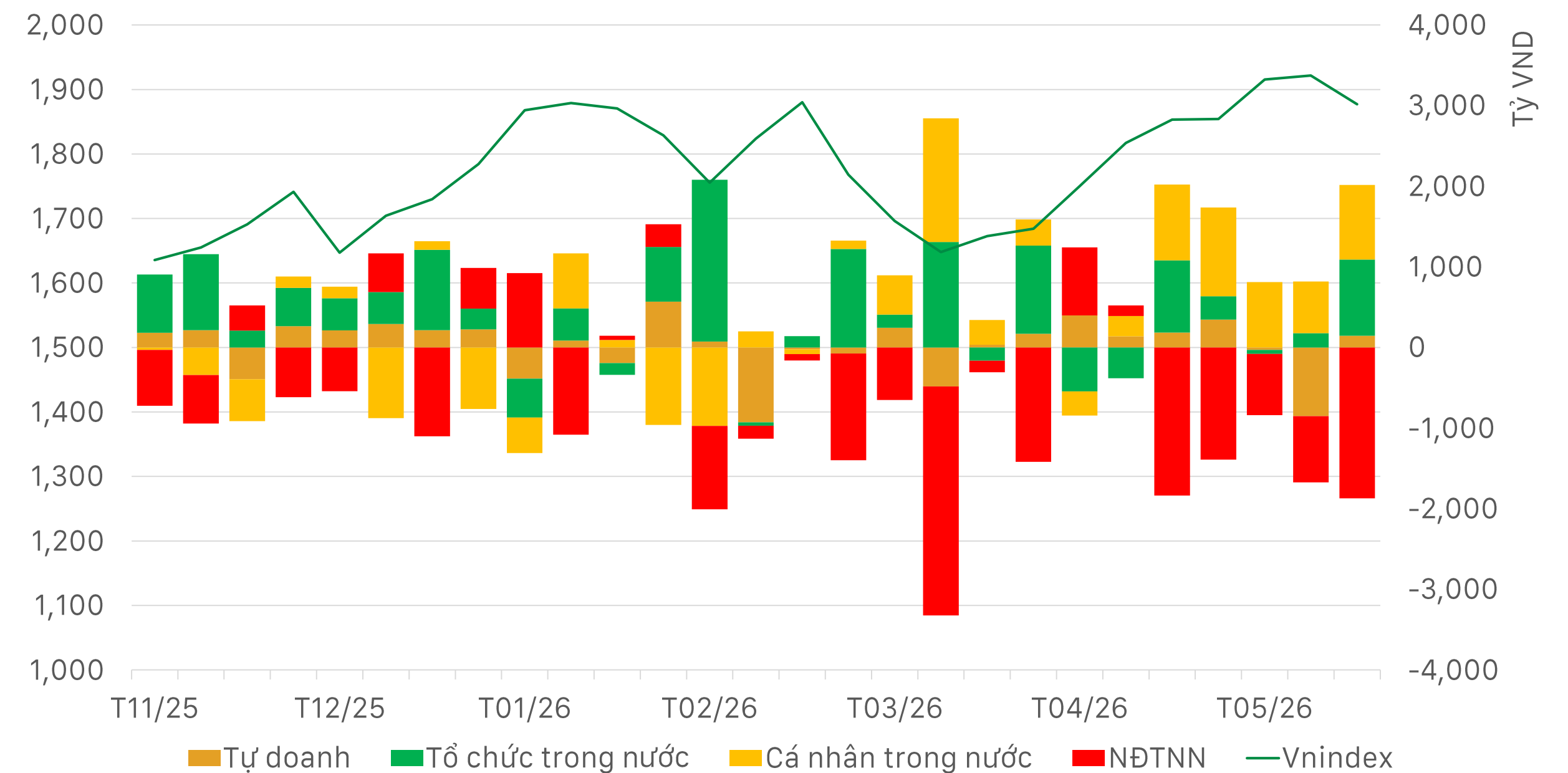
- Khối tự doanh các công ty chứng khoán tiếp tục duy trì trạng thái mua ròng nhẹ trong tuần qua, cho thấy tâm lý tương đối tích cực đối với triển vọng thị trường. Mặc dù giá trị mua và bán đều ở mức thấp hơn so với tuần trước, giá trị mua ròng duy trì trên ngưỡng dương. Diễn biến này trái ngược với xu hướng bán ròng của khối ngoại, qua đó góp phần hỗ trợ thanh khoản và ổn định tâm lý nhà đầu tư trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.
- Dòng tiền tự doanh tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là các doanh nghiệp đầu ngành. VHM dẫn đầu danh sách được mua ròng với gần 186 tỷ đồng, tiếp theo là CTG, TCB, MSN, FPT, VCB và VIC. Việc tự doanh gia tăng tỷ trọng tại nhóm ngân hàng, bất động sản và tiêu dùng cho thấy sự kỳ vọng vào triển vọng kết quả kinh doanh cũng như khả năng dẫn dắt thị trường của các cổ phiếu này trong thời gian tới. Ở chiều ngược lại, hoạt động bán ròng chủ yếu tập trung tại FUEKIVND với giá trị khoảng 544 tỷ đồng, cùng một số cổ phiếu như VIB, ACB, TSJ và MCH. Việc bán mạnh chứng chỉ quỹ ETF trong khi gia tăng mua vào các cổ phiếu riêng lẻ có thể phản ánh xu hướng tái cơ cấu danh mục theo hướng chủ động hơn, thay vì giảm tỷ trọng cổ phiếu trên thị trường.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	27.3%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	18.5%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	14.0%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	3.3%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.4%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	4.0%	HHS, HUT	
Bán lẻ	3.5%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.9%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.3%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	3.9%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.2%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	4.3%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.4%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.4%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	7.3%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.5%	HVN	

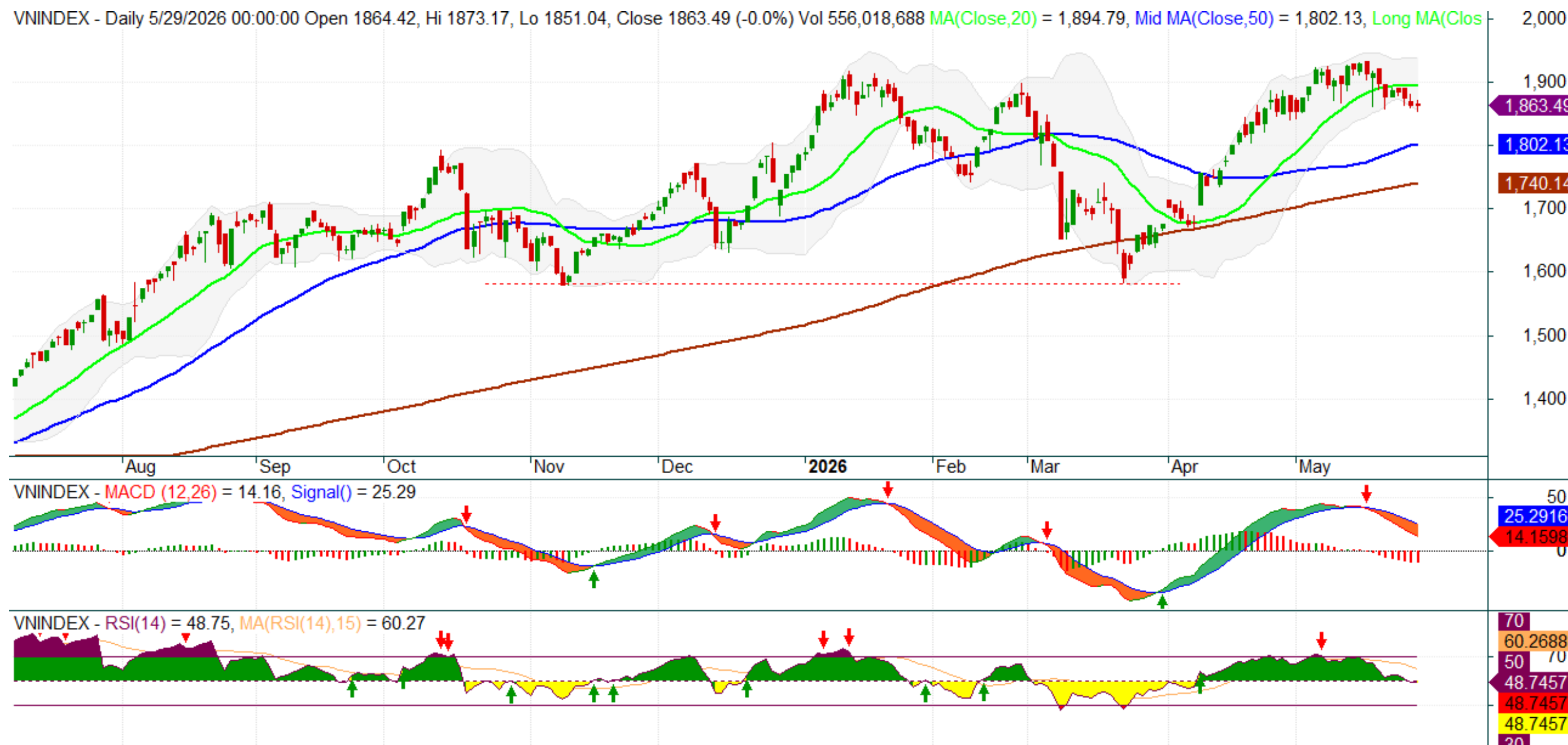
- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt là tập trung mạnh ở nhóm bank lớn như VCB, BID, VPB và các bank dẫn sóng như STB, LPB
- Nhóm chứng khoán và bất động sản cũng ghi nhận dòng tiền tập trung mạnh so với các nhóm ngành khác.
- Hiện tại dòng tiền chủ yếu đến từ nhóm nhà đầu tư cá nhân là chính bên cạnh dòng tiền tự doanh và khối ngoại có tín hiệu tăng trở lại.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

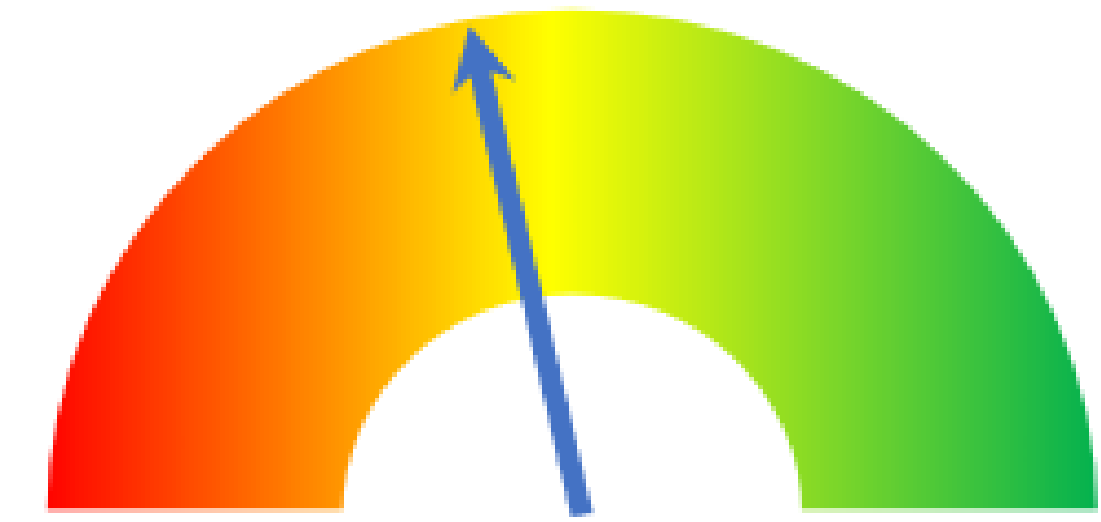


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





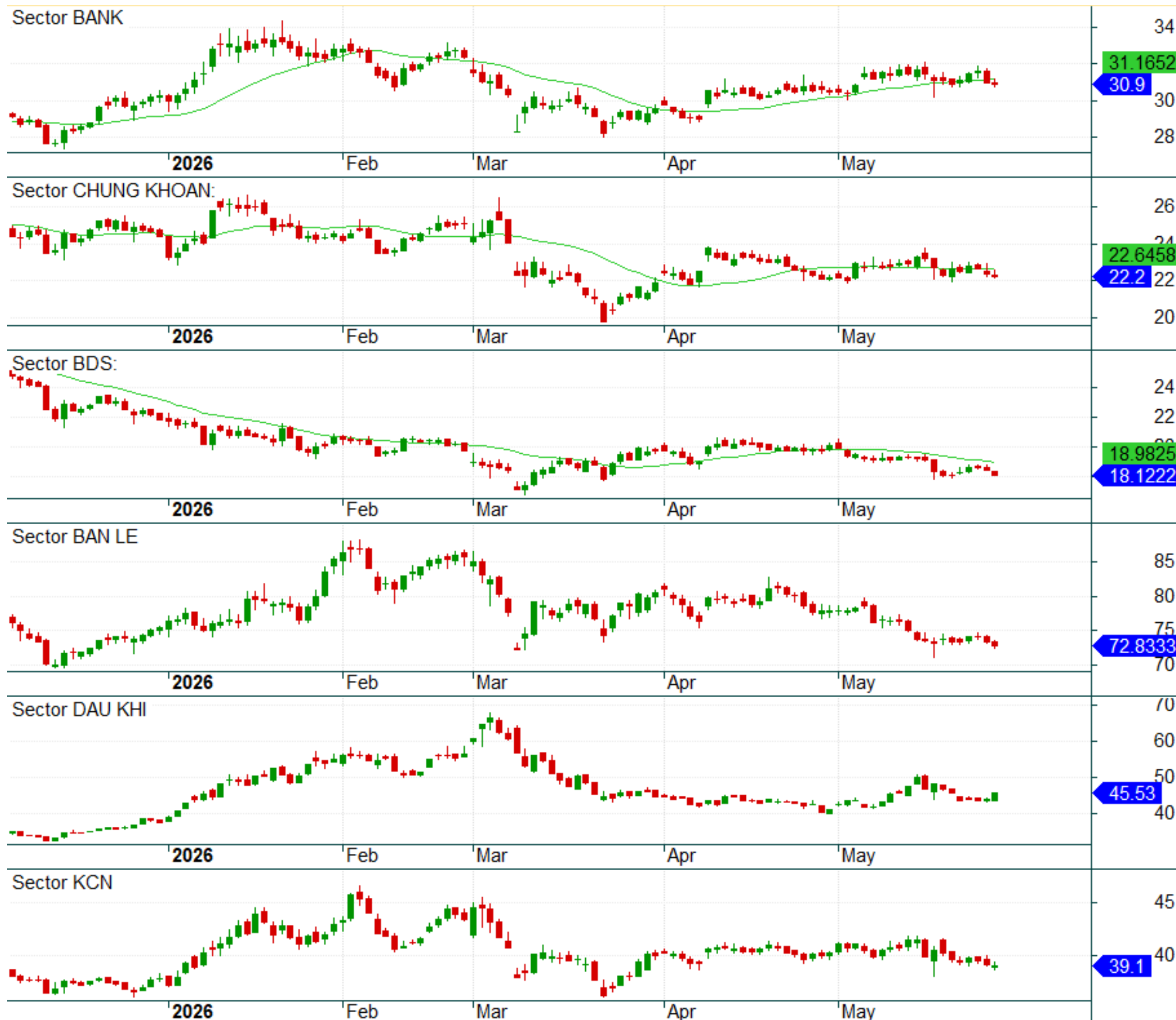
Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	53.28
MACD	30.43
MFI	44.37
MA20	1891
MA50	1785
MA200	1731

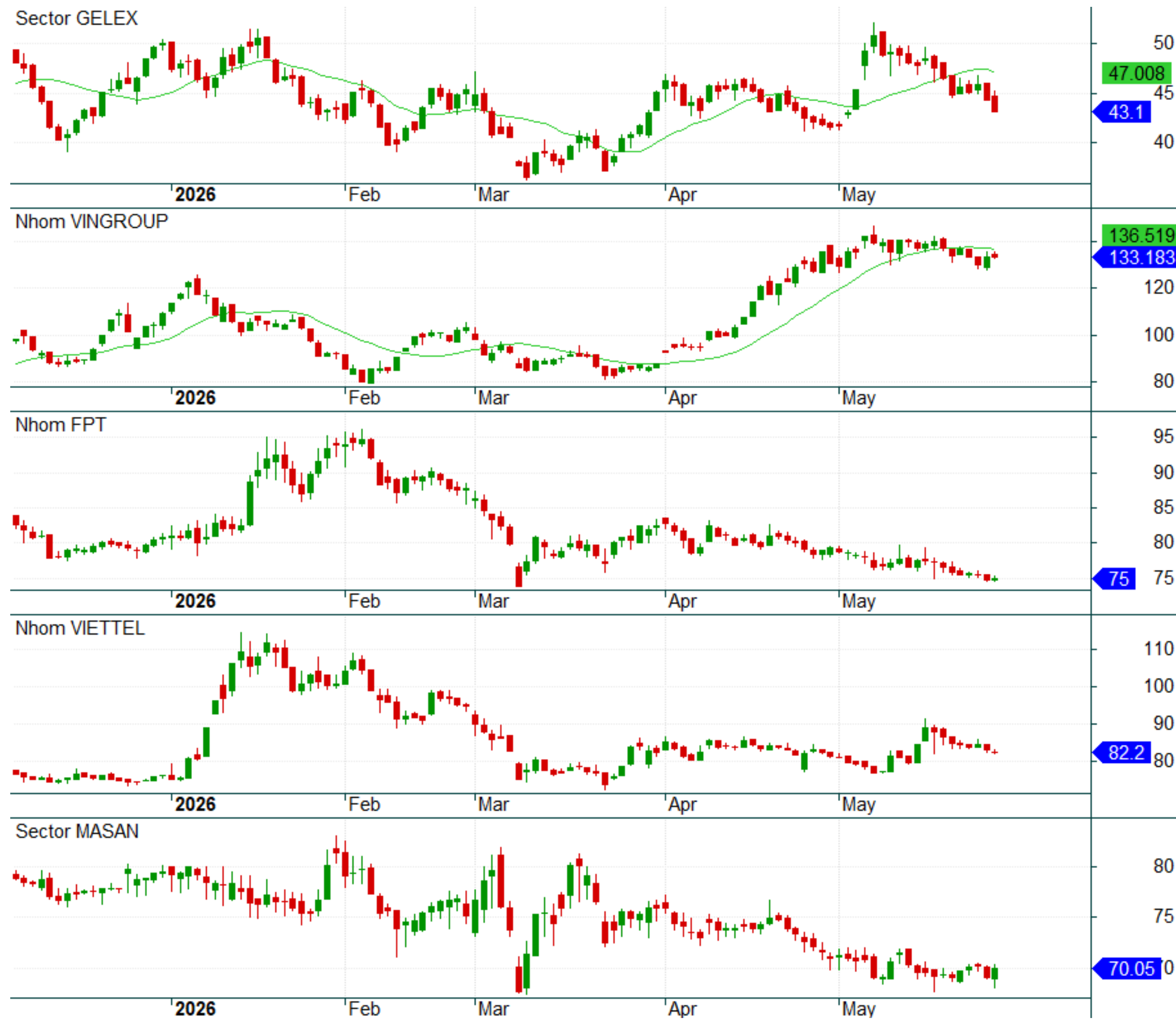
- Thị trường có tuần lễ thứ hai điều chỉnh liên tiếp tuy nhiên mức độ rơi của Vnindex không quá đáng kể và chỉ mất khoảng 4% trong 2 tuần. Đây là điểm tích cực hơn so với các nhịp điều chỉnh trước đó. Thanh khoản chung của thị trường vẫn ở mức khá thấp nhưng đã có phần cải thiện hơn so với tuần trước đó.
- Các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu thận trọng hơn. MACD đã cắt xuống dưới đường tín hiệu và có xu hướng suy giảm, trong khi RSI lùi về 53 điểm cho thấy động lượng tăng đang yếu đi. Chỉ số hiện cũng đã đánh mất đường MA20 quanh vùng 1.891 điểm, phản ánh áp lực điều chỉnh ngắn hạn vẫn còn hiện hữu. Do đó, vùng hỗ trợ quan trọng trong tuần tới được xác định quanh 1.840-1.850 điểm, xa hơn là khu vực MA50 quanh 1.785 điểm. Về dòng tiền, nhóm ngân hàng tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường với các cổ phiếu đáng chú ý như OCB, ACB, MBB và MSB. Nhóm bất động sản cũng cần được theo dõi khi VHM, VIC và một số cổ phiếu khu công nghiệp đang thu hút dòng tiền của khối tự doanh. Bên cạnh đó, nhóm công nghệ và bán lẻ như FPT, MWG vẫn duy trì triển vọng tích cực nhờ kết quả kinh doanh khả quan và câu chuyện tăng trưởng dài hạn.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Nhóm cổ phiếu ngân hàng giữ giá tương đối tốt nhất so với nhiều nhóm ngành khác. Một số cổ phiếu đã rơi xuống các vùng hỗ trợ như MBB, TCB, OCB. Các cổ phiếu đang xây nền tăng trưởng đáng chú ý ACB, ABB, MSB
- **Nhóm chứng khoán** đã suy giảm từ 10-20% ở một số cổ phiếu. Tuy nhiên mặt bằng chung đang tạo đáy và tích lũy trở lại. Nhóm cổ phiếu đang dao động vùng đáy VIX, MBS, VND, SSI, TCX.
- **Nhóm BĐS** vẫn đang suy giảm trong tuần qua. Các cổ phiếu lớn đang tiếp tục tạo đáy như DIG, PDR, KDH, NVL. Cần chờ thêm tín hiệu hồi phục từ nhóm này.
- **Nhóm bán lẻ** DGW đang dần tạo đáy, hỗ trợ mạnh quanh 38. MWG đang phục hồi từ đáy 75. PET vẫn giữ giá tốt, PNJ đang tích lũy quanh 65
- **Nhóm dầu khí** đang có tín hiệu hồi phục sau nhịp giảm. Nhóm cổ phiếu mạnh có GAS, BSR, OIL, PVS.
- **Nhóm Khu công nghiệp:** Xu hướng chung vẫn điều chỉnh. Nhóm khu công nghiệp lớn như GVR, PHR giữ giá tốt hơn. BCM cũng đang tích lũy vùng đáy.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU LỚN



- **Nhóm Gelex** đang điều chỉnh mạnh. GEX hỗ trợ quanh 28-30. GEE hỗ trợ mạnh quanh 96. VIX tích lũy nền giá quanh 17-18.
- **Nhóm VINGROUP** đang dao động ở vùng đỉnh cao. Nhóm VIN vẫn đang hút tiền thị trường tốt nhất. VPL vẫn đang trong xu hướng tăng. VRE hỗ trợ mạnh quanh 30.
- **Nhóm FPT** đang tạo đáy quanh 70-75 trong 3 tháng gần nhất. FOX hỗ trợ mạnh 80. FOC đang tăng dần vượt nền 66. FRT đang trong xu thế giảm mạnh nhưng đang chậm lại đà rơi.
- **Nhóm Viettel** đang dao động mạnh. VTP hỗ trợ quanh 65, VGI – 85. CTR chờ điều chỉnh quanh 85.
- **Nhóm MASAN** đang suy giảm và chờ hỗ trợ mạnh ở 75. MCH có dấu hiệu tạo đáy
- **Nhóm VietJet**: VJC đang xây nền quanh 170-171 trong biên hẹp. Chờ tín hiệu bứt phá. HDB cũng đang điều chỉnh quanh vùng 25. Hỗ trợ mạnh HDB không cách quá xa quanh 24.

Thị trường trong tuần này vẫn trong trạng thái điều chỉnh tuy nhiên vùng đáy có thể không cách quá xa với vị thế hiện tại. Với các nhà đầu tư ngắn hạn, có thể tận dụng các nhịp rơi mạnh để tích lũy dần mang tính thăm dò. Một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán có thể quan tâm.

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, MBB, MSB, BID, HAG, MWG, TCX.

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:

Ngân hàng: TCB, MBB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	2,495	6.4	<ul style="list-style-type: none"> Q1/2026 là quý mở đầu rất tích cực của HAG khi doanh nghiệp ghi nhận cả tăng trưởng doanh thu cốt lõi và lợi ích lớn từ xử lý nghĩa vụ tài chính. HAG ghi nhận doanh thu thuần 1.784 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận gộp đạt 625,8 tỷ đồng, tăng 10,9% so với cùng kỳ (YoY); lợi nhuận trước thuế đạt 1.163 tỷ đồng, tăng 224,3% so với cùng kỳ (YoY); LNST đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 225,4% so với cùng kỳ (YoY). LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 1.126 tỷ đồng, tăng 230,4% so với cùng kỳ (YoY), tương ứng EPS 888 đồng/cp chỉ trong Q1/2026 (EPS TTM Q1/2026 đạt 2.495 đồng/cp). Điều này cho thấy HAG tiếp tục duy trì trạng thái tăng trưởng sau năm 2025.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> Lợi nhuận sau thuế quý I ước đạt khoảng 2.714 tỷ đồng, tăng gần 80% so với cùng kỳ, cho thấy đà phục hồi mạnh của mảng bán lẻ điện máy – công nghệ cũng như sự cải thiện rõ rệt ở Bách Hóa Xanh. Động lực tăng trưởng chính đến từ chuỗi Điện Máy Xanh và Thế Giới Di Động khi doanh thu nhóm điện máy – công nghệ đạt hơn 32.000 tỷ đồng, tăng trên 33% nhờ nhu cầu tiêu dùng phục hồi và xu hướng nâng cấp sản phẩm AI, điện thoại, điện máy gia dụng. Các ngành hàng như Apple, tivi, laptop và máy lạnh đều tăng trưởng mạnh. Trong khi đó, Bách Hóa Xanh tiếp tục là điểm sáng khi duy trì có lãi và đạt doanh thu khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Chuỗi này đồng thời mở thêm khoảng 280 cửa hàng mới chỉ trong quý đầu năm nhằm mở rộng độ phủ thị trường.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> MBBank ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 9.628 tỷ đồng, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 7.515 tỷ đồng, cho thấy khả năng sinh lời vẫn ở mức cao bất chấp áp lực cạnh tranh lãi suất và chi phí vốn. Động lực tăng trưởng chính tiếp tục đến từ tín dụng và thu nhập lãi thuần. Thu nhập lãi thuần quý I đạt gần 14.900 tỷ đồng, tăng khoảng 28% so với cùng kỳ nhờ quy mô dư nợ mở rộng mạnh. Tổng dư nợ cho vay hợp nhất đã vượt 1,12 triệu tỷ đồng, tăng hơn 3% so với đầu năm và tăng mạnh so với cùng kỳ 2025. Trong khi đó, tổng thu nhập hoạt động đạt khoảng 17.430 tỷ đồng. Mảng dịch vụ tiếp tục đóng góp tích cực vào cơ cấu lợi nhuận, giúp ngân hàng duy trì nguồn thu ngoài lãi ổn định. Đồng thời, MBB vẫn duy trì kiểm soát chất lượng tài sản tương đối tốt khi tỷ lệ nợ xấu được giữ dưới ngưỡng 1,5%,

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Mỹ công bố ISM Manufacturing PMI tháng 5</p> <p>Chỉ số PMI sản xuất của Mỹ sẽ cho thấy sức khỏe khu vực sản xuất và triển vọng nhu cầu trong nền kinh tế. Nếu PMI tiếp tục cải thiện, thị trường có thể gia tăng kỳ vọng Fed duy trì lập trường thận trọng với việc cắt giảm lãi suất. Điều này thường hỗ trợ USD nhưng tạo áp lực lên vàng và các thị trường mới nổi</p>	 <p>Mỹ công bố JOLTS Job Openings tháng 4</p> <p>Số lượng việc làm còn trống là thước đo sức nóng của thị trường lao động Mỹ. Nếu nhu cầu tuyển dụng vẫn cao, lợi suất trái phiếu Mỹ có thể tăng do nhà đầu tư giảm kỳ vọng Fed sớm nới lỏng chính sách.</p>	 <p>Mỹ công bố ADP Employment và ISM Services PMI</p> <p>Đây là hai dữ liệu quan trọng trước báo cáo việc làm chính thức cuối tuần. Dịch vụ hiện chiếm phần lớn nền kinh tế Mỹ nên bất kỳ biến động nào của ISM Services đều có thể tác động mạnh đến chứng khoán, trái phiếu và đồng USD.</p>	 <p>Mỹ công bố số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu</p> <p>Dữ liệu sẽ cung cấp góc nhìn mới về sức khỏe thị trường lao động trước báo cáo Nonfarm Payrolls. Nếu số đơn tăng mạnh, thị trường có thể kỳ vọng Fed mềm mỏng hơn trong các cuộc họp tới.</p>	 <p>Mỹ công bố Nonfarm Payrolls tháng 5 và tỷ lệ thất nghiệp</p> <p>Đây là dữ liệu kinh tế quan trọng nhất tuần. Báo cáo việc làm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng lãi suất Fed, qua đó tác động mạnh đến chứng khoán Mỹ, đồng USD, vàng và thị trường tài chính toàn cầu.</p>
 <p>Eurozone công bố tỷ lệ thất nghiệp và PMI sản xuất cuối cùng tháng 5</p> <p>Dữ liệu việc làm và sản xuất sẽ giúp đánh giá đà phục hồi kinh tế châu Âu. Kết quả tích cực có thể hỗ trợ đồng EUR và nhóm cổ phiếu công nghiệp, trong khi số liệu yếu sẽ làm gia tăng kỳ vọng ECB nới lỏng chính sách tiền tệ</p>	 <p>Eurozone công bố CPI tháng 5</p> <p>Lạm phát là dữ liệu được ECB theo dõi sát sao trước các quyết định chính sách tiền tệ. CPI thấp hơn dự báo có thể củng cố kỳ vọng giảm lãi suất, hỗ trợ thị trường chứng khoán châu Âu nhưng gây áp lực lên đồng EUR.</p>	 <p>Nhật Bản: Thống đốc BOJ Kazuo Ueda phát biểu</p> <p>Thị trường sẽ theo dõi các tín hiệu liên quan đến chính sách tiền tệ và khả năng tiếp tục bình thường hóa lãi suất. Đồng JPY và thị trường trái phiếu Nhật có thể biến động mạnh nếu xuất hiện quan điểm cứng rắn hơn dự kiến</p>	 <p>Eurozone công bố doanh số bán lẻ tháng 4</p> <p>Số liệu phản ánh sức chi tiêu của người tiêu dùng châu Âu. Doanh số tích cực sẽ hỗ trợ triển vọng tăng trưởng kinh tế và nhóm cổ phiếu bán lẻ, tiêu dùng</p>	 <p>Eurozone công bố GDP quý I/2026 lần cuối</p> <p>Dữ liệu GDP sẽ giúp đánh giá tốc độ phục hồi của khu vực sau giai đoạn tăng trưởng chậm. Nếu GDP vượt kỳ vọng, tâm lý nhà đầu tư đối với cổ phiếu châu Âu có thể được cải thiện</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PTS	HNX	05/06/2026	08/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CLW	HOSE	05/06/2026	08/06/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CPC	HNX	04/06/2026	05/06/2026	24/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 215 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TAW	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	26/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DVP	HOSE	04/06/2026	05/06/2026	29/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BHK	UPCoM	04/06/2026	05/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	GMX	HNX	01/06/2026	02/06/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TR1	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VGG	UPCoM	01/06/2026	02/06/2026	02/07/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TMB	HNX	28/05/2026	29/05/2026	17/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,842 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TDW	HOSE	28/05/2026	29/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AGP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:03	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	KIP	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MTG	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	29/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PJC	HNX	28/05/2026	29/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	18/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BSL	UPCoM	28/05/2026	29/05/2026	30/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	L10	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	12/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SBA	HOSE	27/05/2026	28/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU